

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Số: 20/2025/CBTT-HHV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Mã chứng khoán: HHV
Địa chỉ trụ sở chính: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại liên hệ: 0236 3730 574 Fax: 0236 3842 713
E-mail: info@hhv.com.vn Website: hhv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả trân trọng công bố Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty.

(Chi tiết theo toàn văn Báo cáo đính kèm)

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn: <https://hhv.com.vn/bao-cau-cua-cong-ty/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người được UQ CBTT

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Ân

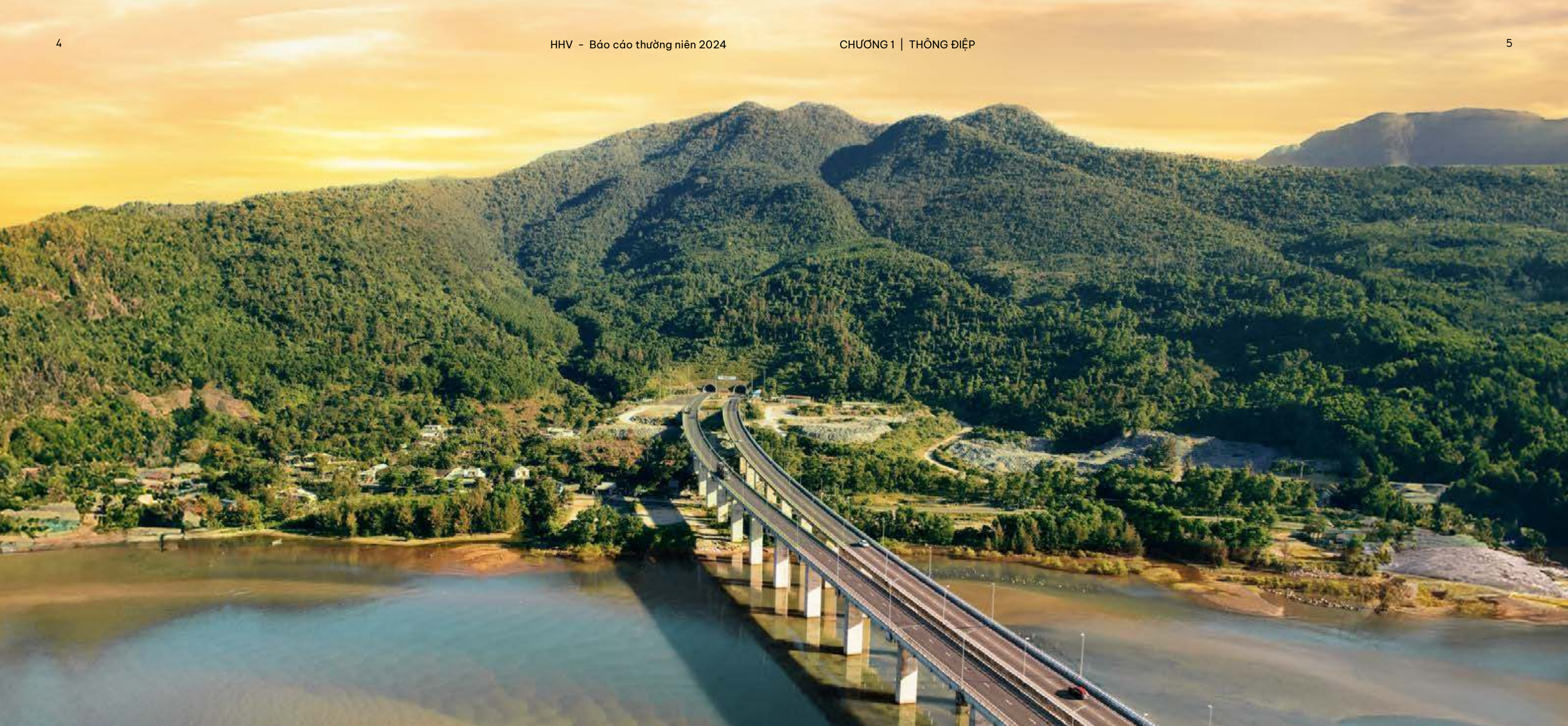


VƯỜN MÌNH
cùng Đất Nước
Bước vào
KỶ NGUYÊN
MỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Mục lục

CHƯƠNG 01	CHƯƠNG 02	CHƯƠNG 03	CHƯƠNG 04	CHƯƠNG 05
Thông điệp	Tổng quan về Doanh nghiệp	Báo cáo tình hình hoạt động 2024	Quản trị doanh nghiệp	Báo cáo tài chính
6 Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị 8 Dấu ấn 2024	12 Thông tin chung 14 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi 16 Quá trình hình thành và phát triển 19 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 21 Mô hình tổ chức 22 Giới thiệu nhân sự 30 Định hướng phát triển	34 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 36 Báo cáo của Hội đồng Quản trị 40 Báo cáo của các đơn vị thành viên 42 Báo cáo phát triển bền vững	52 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông 56 Hoạt động của Hội đồng quản trị 68 Hoạt động của Ban kiểm soát 70 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	82 Báo cáo tài chính



CHƯƠNG

01

Thông điệp

- 6 Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 8 Dấu ấn 2024

Thư ngỏ Chủ tịch Hội đồng quản trị



Thay mặt Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (Mã chứng khoán: HHV), tôi xin gửi tới Quý đối tác, Quý cổ đông và người lao động của HHV lời cảm ơn chân thành về sự đồng hành, đóng góp của quý vị cho doanh nghiệp trong suốt những năm qua để làm nên thương hiệu Đèo Cả, đó là nền tảng tạo lập và phát triển HHV như ngày hôm nay.

— 88 —

Ông HỒ MINH HOÀNG

Chủ tịch HĐQT

Với lịch sử hơn 50 năm xây dựng và phát triển, HHV đã tham gia và hoàn thành nhiều công trình giao thông trọng điểm trên cả nước, dựng xây nên những sản phẩm thực mang giá trị thực, góp phần vì cuộc sống an toàn, sung túc cho con người, đất nước Việt Nam, khẳng định vị thế Doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Đầu tư - Thi công xây lắp - Quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông.

Nhìn lại năm 2024 - một năm đầy biến động đến từ thiên tai khốc liệt, hệ lụy dai dẳng từ đại dịch, sự hoài nghi hay một số bất cập cơ chế chính sách... tiếp tục đặt các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và HHV nói riêng vào những tình huống thách thức. Sẵn sàng trong tâm thế đương đầu, xác định “lửa thử vàng, gian nan thử sức”, gian khó cũng là thước đo khẳng định sức sống mạnh mẽ và bản lĩnh của người Đèo Cả đã cùng nhau vượt khó để thực hiện, hoàn thành nhiều dự án quan trọng.

Đó là dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng mang đậm tinh thần khát vọng, đã được khởi công trong niềm hân hoan của đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn và đang được triển khai thực hiện với tinh thần như lời Thủ tướng Chính phủ được xem đây là “chiến dịch Đông Khê năm 2024”. Dự án cũng đã đánh dấu những nỗ lực khi được Chính phủ, Quốc hội ghi nhận, thông qua chính sách đồng thuận nâng tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước từ 50% lên 70%, làm tiền đề cho việc điều chỉnh, sửa đổi luật PPP hiện nay, đồng thời tạo đột phá với mô hình PPP++ huy động nguồn lực đảm bảo tính khả thi cho các dự án.

Đó còn là việc đưa tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, dự án đối tác công tư kiểu mẫu với mô hình huy động vốn sáng tạo 3P băng băng về đích. Bên cạnh đó là hoàn thành

cung đường đèo Prenn (TP. Đà Lạt) - đường đèo rộng nhất, đẹp nhất cả nước với quy mô 04 làn xe. Trên các công trường dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đường ven biển Bình Định, đường nối Cảng Liên Chiểu..., tiếng máy xe rền vang đêm ngày, nhịp độ lao động rộn rã luân phiên không ngưng nghỉ.

Với hoạt động quản lý vận hành, HHV đang quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, bảo đảm an toàn giao thông thông suốt cho hơn 470km đường cao tốc và quốc lộ, 31km hầm đường bộ và đang quản lý 18 trạm thu phí BOT trên cả nước.

Cuối năm 2024, HHV đã được giải ngân 1.180 tỷ đồng vốn từ ngân sách Nhà nước hoàn trả cho dự án hầm Đèo Cả - công trình do HHV đầu tư. Các vướng mắc về phương án tài chính tại các dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và trạm BOT La Sơn - Túy Loan cũng đã được Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo xử lý dứt điểm. Những bất cập, khó khăn tại các dự án BOT giao thông từng bước được tháo gỡ, tạo dựng niềm tin và đà phát triển bền vững cho doanh nghiệp, giúp gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

Năm 2025, HHV cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Đất nước hướng tới những mục tiêu lớn lao, trong đó bao gồm nhiệm vụ hoàn thành 3.000 km đường cao tốc và chuẩn bị khởi động 1.726km đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Đây không chỉ là trách nhiệm của Chính phủ mà còn là sứ mệnh chung của những người làm hạ tầng giao thông, trong đó có HHV.

Trong bối cảnh nhiều thách thức nhưng đồng thời mở ra nhiều cơ hội, khi Nhà nước đã khởi động các dự án chiến lược, người Đèo Cả tiến bước với tâm thế chủ động, nỗ lực hoàn thành tốt những công

việc được giao phó tại các dự án trọng điểm, củng cố nguồn lực tăng cường vị thế doanh nghiệp hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam và vươn tầm quốc tế thông qua việc học tập và áp dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ thuật xây dựng đường sắt, metro...

Trên hành trình phía trước của Đèo Cả chắc chắn sẽ có không ít chông gai, nhưng với giá trị “Khát vọng - Kiên định - Tri ân” và tư duy “Nghĩ khác biệt, tạo cách biệt” HHV tiếp tục hợp lực cùng các đối tác chiến lược, kết hợp với tiềm lực và thế mạnh sẵn có, để sẵn sàng đảm nhận những nhiệm vụ mới trong giai đoạn chuyển mình của đất nước, kiến tạo nên những công trình tầm vóc và bền vững, góp phần đưa đất nước Việt Nam hùng cường phát triển toàn diện, mạnh mẽ và bứt phá.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH HOÀNG

Dấu ấn 2024

495 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế, tăng 35.84% so với năm 2023 và vượt kế hoạch 22%.

3.308 tỷ đồng

Doanh thu đạt được trong năm, tăng 23% so với năm 2023, vượt kế hoạch 5%.

4.174 tỷ đồng

Vốn HHV tham gia trong 6 dự án đầu tư (dự án mở rộng Quốc lộ 1 - Tỉnh Khánh Hòa, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm đường bộ qua Đèo Cả, Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Cao tốc Cao Lâm - Vĩnh Hảo).

1.180 tỷ đồng

Giải ngân từ vốn ngân sách nhà nước hoàn trả cho dự án hầm Đèo Cả.

1.909 tỷ đồng

Doanh thu thu phí, tăng 21% so với năm 2023.

470 km

Đường cao tốc và quốc lộ, 31km hầm đường bộ, 18 trạm thu phí BOT: được quản lý vận hành, bảo đảm an toàn giao thông thông suốt từ HHV.

Hệ sinh thái toàn diện với

91 ngành nghề, 02 Văn phòng đại diện và 09 Chi nhánh hoạt động quản lý vận hành, thi công xây lắp, thương mại dịch vụ.

Nhà đầu tư uy tín

Tổng thầu thi công hạ tầng giao thông hàng đầu trong nước.

Nguồn nhân lực chất lượng cao

Bắt nhịp với sự thay đổi cập nhật công nghệ kỹ thuật không ngừng của thế giới, “đón đầu” khối lượng công việc lớn về phát triển hạ tầng đường sắt trong giai đoạn tới.

Kiên định với chiến lược phát triển bền vững

Luôn nỗ lực chăm chút đến từng khâu trong hoạt động sản xuất, đảm bảo giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động trong hàng loạt các công trình, dự án trọng điểm, cấp quốc gia, đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế nước nhà, từng bước “Vươn tầm thế giới”.



CHƯƠNG

02

Tổng quan về
Doanh nghiệp

- 12 Thông tin chung
- 14 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
- 16 Quá trình hình thành và phát triển
- 19 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 21 Mô hình tổ chức
- 22 Giới thiệu nhân sự
- Định hướng phát triển

Thông tin chung

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Mã cổ phiếu	HHV
Tên viết tắt	DII
Tên tiếng Anh	DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Biểu tượng của Công ty	
Trụ sở	Km11 + 500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế	0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/8/2024
Vốn điều lệ	4.322.555.280.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm hai mươi hai tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn Việt Nam đồng)
Số lượng cổ phiếu lưu hành	432.255.528 cổ phiếu
Số lượng lao động tại 31/12/2024	1.285 lao động
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Quang Huy - Tổng Giám đốc
Điện thoại	0236 3730 574
FAX	0236 3842 713
Email	info@hhv.com.vn
Website	https://www.hhv.com.vn/



Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Dự án cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đào tạo và quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông với năng lực tiềm lực tài chính mạnh; đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp; quy trình quản lý hiện đại; mô hình đào tạo thực tiễn; khả năng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vì sự phát triển bền vững.

Sứ mệnh

Vì cuộc sống **an toàn cho con người, đất nước Việt Nam**

Giá trị cốt lõi

TRI ÂN

Đền ơn, đáp nghĩa với những người đã tin tưởng, hỗ trợ, chia sẻ, đồng hành cùng sự phát triển của Doanh nghiệp.

KHÁT VỌNG

Có ước mơ, hoài bão, dám làm những việc lớn, việc khó. Lấy khát vọng làm động lực vươn lên, vượt qua trở ngại để đạt được thành quả lớn lao, hướng đến sự phát triển của Công ty và xã hội.

Luôn tìm thấy ý nghĩa lớn lao trong từng công việc, dù là nhỏ nhất, để hoàn thành công việc một cách trọn vẹn.

KIÊN ĐỊNH

Không bao giờ từ bỏ mục tiêu đúng đắn đã lựa chọn.

Tìm cách vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đạt được mục tiêu, không lùi, không rẽ ngang.

Mỗi lần vấp ngã, đều đứng dậy với ý chí mạnh mẽ hơn để bước tiếp đến đích.



Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1
1974 - 2014

KIẾN TẠO

Giai đoạn 2
2015 - 2020

KIỆN TOÀN

Năm 1974

Tiền thân của Công ty là Xưởng Thống Nhất trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ-TC ngày 10/05/1974, đến năm 1975 đổi tên thành Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình.

Năm 2009

Sau nhiều lần thay đổi, Xí nghiệp trở thành doanh nghiệp nhà nước lấy tên là Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

Năm 2014

Năm 2014: Thực hiện phương án cổ phần hóa theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty chuyển đổi loại hình thành Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân với hoạt động chính là quản lý vận hành và bảo trì thường xuyên công trình hầm đường bộ Hải Vân - hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.

Năm 2015

Chính thức trở thành công ty đại chúng theo Văn bản số 1516/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 24/11/2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên sàn UPCoM với mã chứng khoán HHV.

Năm 2019

Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả vào ngày 26/07/2019.

Năm 2020

Trải qua nhiều lần phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, tổng vốn điều lệ của Công ty đạt 2.673.840.900.000 đồng. Công ty trở thành nhà đầu tư, công ty mẹ của nhiều Doanh nghiệp dự án như CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT,...



Giai đoạn 3

2021 - nay

VƯỢN XA

Năm 2021

Ngày 23/12/2021, cổ phiếu HHV của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM. Ngày 20/01/2022 là ngày giao dịch chính thức đầu tiên của cổ phiếu HHV trên HOSE.

Năm 2022- 2024

Công ty thực hiện tăng quy mô vốn điều lệ để tiếp tục đầu tư hàng loạt các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức PPP mới như: cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh.... và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thi công các dự án trọng điểm như cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, mở rộng đèo Prenn,...

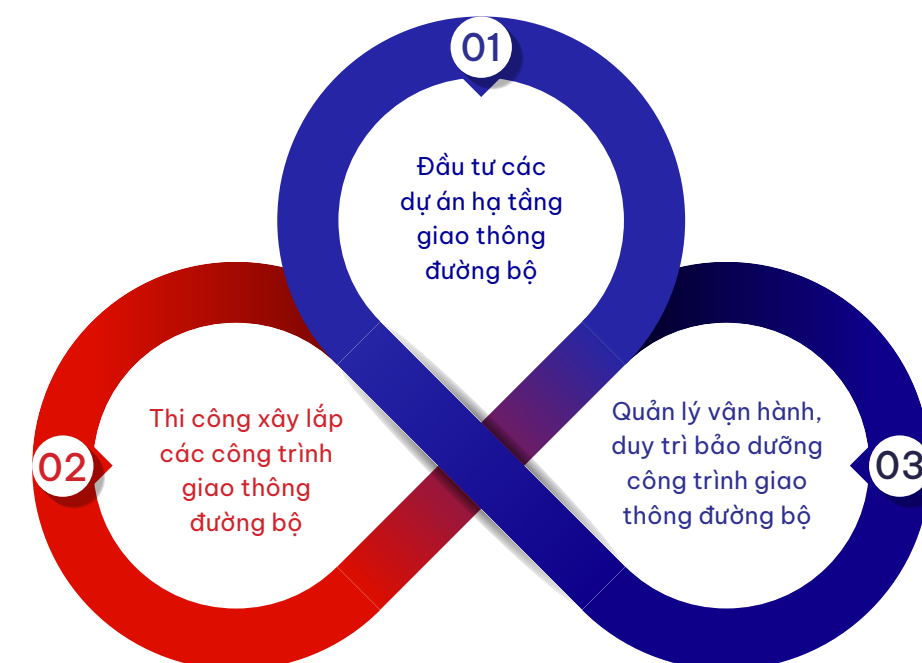
Hiện nay

Công ty đang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con với 03 Công ty con và 04 Công ty liên kết. Công ty đang là nhà đầu tư, nhà thầu thi công các dự án hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam, sẵn sàng hội nhập với quốc tế.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề lĩnh vực hoạt động

Công ty đã đăng ký tổng cộng 91 ngành, nghề trên nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác nhau với ngành, nghề chính là hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (mã ngành: 5225). Lĩnh vực hoạt động của Công ty tập trung trên 03 nhóm ngành chính, chiếm đa số trong tổng doanh thu của Công ty:



Ngoài ra, Công ty đang đầu tư phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác:



Cung cấp dịch vụ trung chuyển người và phương tiện thô sơ qua hầm đường bộ



Cho thuê bất động sản



Gia công sản phẩm cơ khí (lan can cầu, hộ lan mềm, biển báo an toàn giao thông,...)



Hoạt động thương mại khác (cho thuê thiết bị máy móc, cung cấp nước uống đóng chai,...)

Địa bàn kinh doanh

Công ty hiện có 09 chi nhánh là các Xí nghiệp hoạt động quản lý vận hành, thi công xây lắp, thương mại dịch vụ trải rộng tại các địa phương khắp cả nước và hoạt động tập trung chủ yếu tại TP. Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lạng Sơn, Phú Yên, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Tiền Giang, Thanh Hóa và một số tỉnh, thành khác.

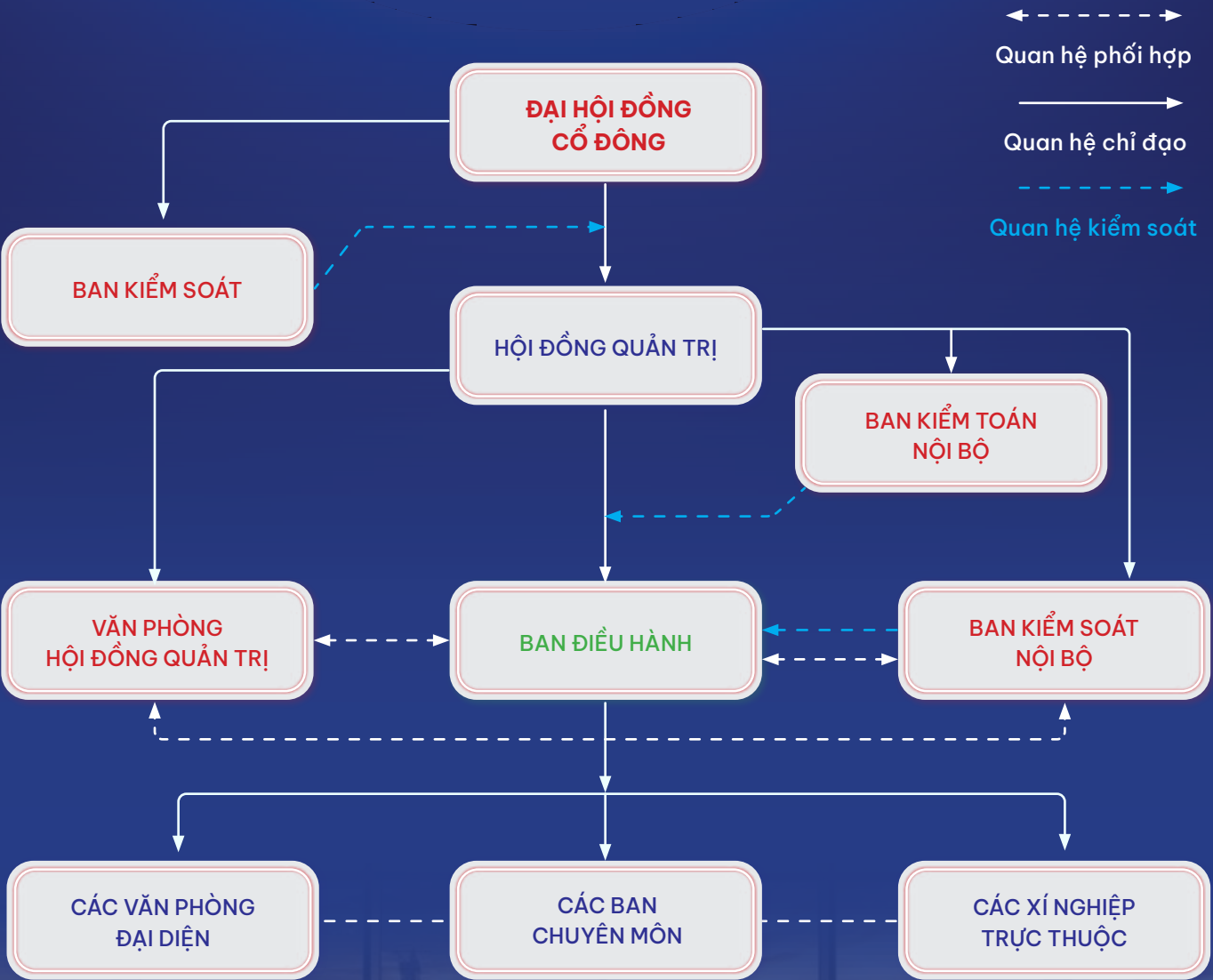
Văn phòng đại diện: Công ty hiện có 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội (số 278 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội) và TP. Hồ Chí Minh (số 32 Thạch Thị Thanh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh).



Mô hình tổ chức

Mô hình quản trị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Giới thiệu nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HỒ MINH HOÀNG
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Hiện là: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đèo Cả Capital.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 2.022.300 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,47% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.



Ông NGUYỄN TẤN ĐÔNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: Đại diện CTCP Tập đoàn Đèo Cả và cá nhân sở hữu 5.961.928 cổ phiếu, chiếm 1,38% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông NGUYỄN HỮU HÙNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tin Kinh tế chuyên ngành hệ thống quản lý, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông VÕ THỤY LINH
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả, Trưởng BKS Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 69.544.649 cổ phiếu, chiếm 16,09% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông NGUYỄN QUANG HUY
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1990

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 258.405 cổ phiếu, chiếm 0,06% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông TRẦN CHỦNG

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1947

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: PGS. Tiến sĩ Xây dựng, Cử nhân Xây dựng.

Hiện là: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông HOÀNG VĂN HẢI

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1966

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: PGS. Tiến sĩ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế thương nghiệp.

Hiện là: Viện trưởng Viện Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông HỒ QUANG LỢI

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1956

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân.

Hiện là: Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Rumania, Phó Chủ tịch Hội Truyền thông số Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN QUANG HUY

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu tại phần HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.



Ông NGỌ TRƯỜNG NAM

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1991

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình giao thông; Thạc sỹ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông NGUYỄN LÊ BÁCH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1988

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường.

Hiện là: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông TRẦN VĂN CHÍ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường.

Hiện là: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông LÊ CHÂU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện.

Hiện là: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 3.984 cổ phiếu, chiếm 0,0009 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông VÕ NGỌC TRUNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 3.445 cổ phiếu, chiếm 0,0008 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Ông TRẦN VĂN DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường.

Hiện là: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Bà NGUYỄN QUỲNH MAI

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1993

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.

Hiện là: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.





Ông NGUYỄN VĂN ÂN
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính.

Hiện là: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

BAN KIỂM SOÁT



Ông NGUYỄN MINH GIANG
Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1980

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA).

Hiện là: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng cầu đường Sài Gòn - Phú Yên, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Bà CAM THỊ MINH HẢI
Kiểm soát viên

Năm sinh: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp.

Hiện là: Kiểm soát viên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



Bà PHAN THỊ MAI
Kiểm soát viên

Năm sinh: 1989

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Luật sư.

Hiện là: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

Định hướng phát triển

Mục tiêu

Tạo ra giá trị thực – Gia tăng giá trị thực dựa trên nền tảng tôn chỉ hoạt động **“Uy tín – Chất lượng – Hiệu quả”**.

Dự án cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo



Chiến lược phát triển

Nằm trong tổng thể chiến lược “tăng trưởng tập trung – đi trong vòng tròn năng lực”, phát triển trên những thế mạnh, năng lực chuyên sâu của Tập đoàn Đèo Cả, HHV kiên định theo đuổi lĩnh vực cốt lõi là đầu tư, thi công xây lắp và quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông với mục tiêu hướng đến “con đường vàng tạo ra giá trị vàng”, tiếp tục giữ vững vị thế Nhà đầu tư – Nhà thầu thi công – Nhà thầu quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông “hàng đầu trong nước và vươn tầm quốc tế”.

Để thực hiện chiến lược nói trên, HHV sẽ tiếp tục đẩy mạnh các mảng kinh doanh cốt lõi với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

01. Hoạt động đầu tư dự án

- Giai đoạn 2023 – 2025, HHV tham gia đề xuất đầu tư gần 400km đường cao tốc là các dự án Đồng Đăng – Trà Lĩnh (Cao Bằng), Hữu Nghị – Chi Lăng (Lạng Sơn), Tân Phú – Bảo Lộc (Lâm Đồng), TP. Hồ Chí Minh – Chơn Thành, Vành đai 4 đoạn qua tỉnh Bình Dương,... với tổng mức đầu tư gần 100.000 tỷ đồng. Bước đầu, Công ty cùng các thành viên liên danh đã trúng thầu làm Nhà đầu tư của dự án Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh, khởi công tháng 01/2024.
- Hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và ứng dụng – tư vấn – chuyển giao công nghệ thực hiện các dự án, khai giảng các chương trình đào tạo về đường sắt – metro để “đón đầu” khối lượng công việc lớn về phát triển hạ tầng đường sắt trong giai đoạn tới.
- Trong bối cảnh nền kinh tế mở, Đèo Cả tiếp tục đổi mới công nghệ, chủ động hợp tác với các doanh nghiệp lớn ở Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... để tiếp cận công nghệ mới trong lĩnh vực đường sắt, metro, cầu dây văng, cầu dây văng... nhằm đón đầu cho các dự án sẽ được đầu tư tại Việt Nam trong thời gian tới, đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án tại nước ngoài, sẵn sàng cho chiến lược vươn tầm quốc tế.

02. Hoạt động thi công – quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông

- Để tối ưu hoá sản xuất, tạo ra lợi nhuận trong ngắn hạn từ hoạt động thi công xây lắp, HHV áp dụng công nghệ mới (thiết bị LiDAR, công nghệ Digital Twin, mô hình BIM...), sử dụng các vật liệu mới, kết cấu mới, điều hành tiến độ hợp lý để tối ưu nguồn lực, áp dụng cơ chế giao – quản trong thi công
- Không ngừng nâng cao năng lực thi công, quản lý vận hành cũng như đa dạng hóa các loại hình dự án tham gia nhằm củng cố vị thế ngành, mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững.
- Để đón đầu các kế hoạch và cơ hội ở giai đoạn sắp tới, Công ty đã chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng; đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị hiện đại; kiện toàn, củng cố quy trình, bộ máy, nâng cao năng lực và tay nghề của người lao động, đảm bảo chất lượng công trình.



CHƯƠNG

03

Báo cáo tình hình
hoạt động 2024

- 34 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 36 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 40 Báo cáo của các đơn vị thành viên
- 42 Báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả sản xuất kinh doanh Riêng

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024			Tỷ lệ tăng trưởng 2024/2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)	
01	Doanh thu thuần	1.465,52	1.732,4	1.733,04	100%	18%
02	Lợi nhuận sau thuế	173,92	161,8	197,45	122%	14%

Doanh thu năm 2024

tăng **268 tỷ đồng** so với năm 2023 (+18%).

Trong bối cảnh có nhiều điều kiện thuận lợi, trong đó có chủ trương quyết tâm đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư công trong năm 2024 của Chính phủ, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm trước. Doanh thu năm 2024 tăng 268 tỷ đồng so với năm 2023 (+18%). Hai hoạt động chính là thi công xây lắp và quản lý vận hành, quản lý thu phí các dự án hạ tầng giao thông tiếp tục đóng góp tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2024. Cùng với sự tăng trưởng doanh thu, Lợi nhuận sau thuế (LNST) cũng ghi nhận đạt hơn 197 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024			Tỷ lệ tăng trưởng 2024/2023
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)	
01	Doanh thu thuần	2.685,54	3.146,4	3.308,25	105%	23%
02	Lợi nhuận sau thuế	364,46	404,1	495,1	123%	36%

Doanh thu thuần năm 2024 tăng hơn **623 tỷ đồng** (+23%) so với năm 2023 và vượt kế hoạch đề ra 5%.

Doanh thu thuần năm 2024 tăng hơn 623 tỷ đồng (+23%) so với năm 2023 và vượt kế hoạch đề ra 5%. Doanh thu hợp nhất chủ yếu đến từ hoạt động thu phí dự án BOT (chiếm 59% tổng doanh thu) và hoạt động thi công xây lắp (chiếm 39% tổng doanh thu). Các hoạt động chính của Công ty đều ghi nhận kết quả doanh thu tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.

Nhờ doanh thu tăng trưởng, LNST hợp nhất cũng chứng kiến mức tăng trưởng tương ứng, đạt 495,1 tỷ đồng, tăng khoảng 36% so với cùng kỳ năm trước, vượt mức kế hoạch đã được thông qua 23%.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Kế hoạch kinh doanh Riêng

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
01	Sản lượng	1.466,5	1.786,95	1.913,53
02	Doanh thu	1.465,52	1.733,04	1.937,64
03	Lợi nhuận sau thuế	173,92	197,45	217,55

Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
01	Doanh thu	2.685,54	3.308,25	3.584,98
02	Lợi nhuận sau thuế	364,46	495,1	555,62

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Vốn HHV tham gia tại 31/12/2024	Doanh thu năm 2024	LNST năm 2024	Thời gian đưa vào khai thác
Hầm Phước Tượng – Phú Gia	1.559	294	182	22	2016
Dự án mở rộng Quốc lộ 1 – tỉnh Khánh Hòa	2.644	122	370	123	2016
Chuỗi hầm Đèo Cả – Cổ Mã – Cù Mông – Hải Vân	18.904	1.675	1.269	126	2018
Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	12.188	1.158	458	96	2020
Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo	8.925	391	289	48	2024
Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh	14.114	20	Dự án đang trong giai đoạn thi công xây dựng		
TỔNG	58.334	3.660	2.568	415	

Công ty đang tham gia đầu tư trực tiếp vào 6 dự án hạ tầng giao thông theo hình thức PPP – hợp đồng BOT. Trong đó, 5 dự án đã được đưa vào vận hành khai thác ổn định. Hiện Công ty đang triển khai đầu tư và thi công tại Dự án xây dựng Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh tại tỉnh Cao Bằng. Dự án này hoàn thành sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống đường cao tốc kết nối thủ đô Hà Nội đến các tỉnh giáp biên giới và hệ thống cửa khẩu với Trung Quốc (cùng với dự án cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, dự án cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị – Chi Lăng).

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của HHV được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS), ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024

Về kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh

- Kết quả kinh doanh của công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2023	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024
01	Doanh thu thuần	1.465,52	1.732,40	1.733,04	+18%	100%
02	Lợi nhuận sau thuế	173,92	161,8	197,45	+14%	122%

- Kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2023	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2024
01	Doanh thu thuần	2.685,54	3.146,40	3.308,25	+23%	105%
02	Lợi nhuận sau thuế	364,46	404,1	495.1	+36%	123%

HĐQT đánh giá

Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHCĐ; đồng thời, đã thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế để kịp thời khắc phục nhằm đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới, hướng đến mục tiêu không ngừng gia tăng giá trị thực và phát triển bền vững.



Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT

- Kết quả chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và tiền lương năm 2024 (VNĐ)
01	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	360.000.000
02	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	240.000.000
03	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	240.000.000
04	Võ Thụy Linh	Thành viên	180.000.000
05	Trần Chung	Thành viên	180.000.000
06	Nguyễn Quang Huy	Thành viên, Tổng Giám đốc	1.090.000.000 (*)
07	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	180.000.000
08	Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	180.000.000
TỔNG CỘNG			2.650.000.000

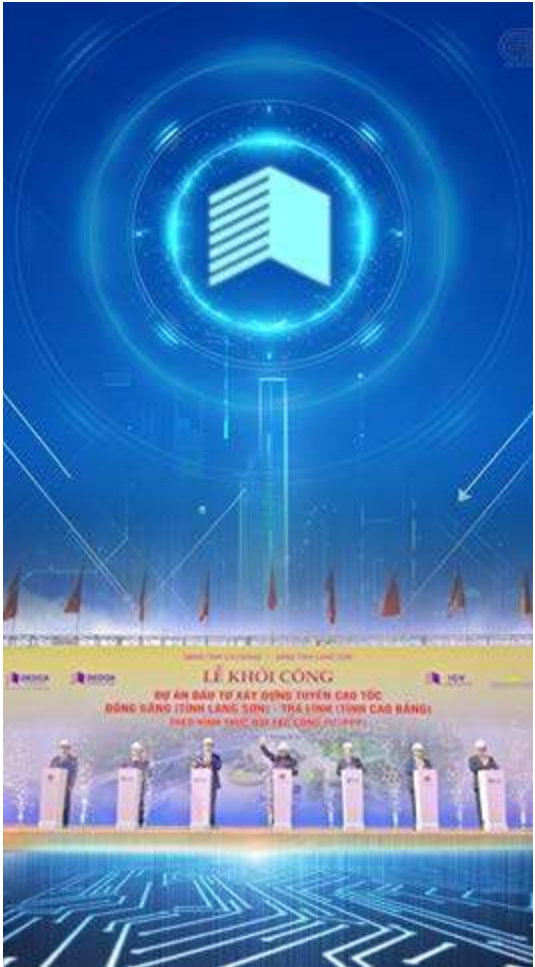
(*): Ngoài thù lao HĐQT, ông Nguyễn Quang Huy nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác với vai trò Tổng Giám đốc theo quy chế Công ty.

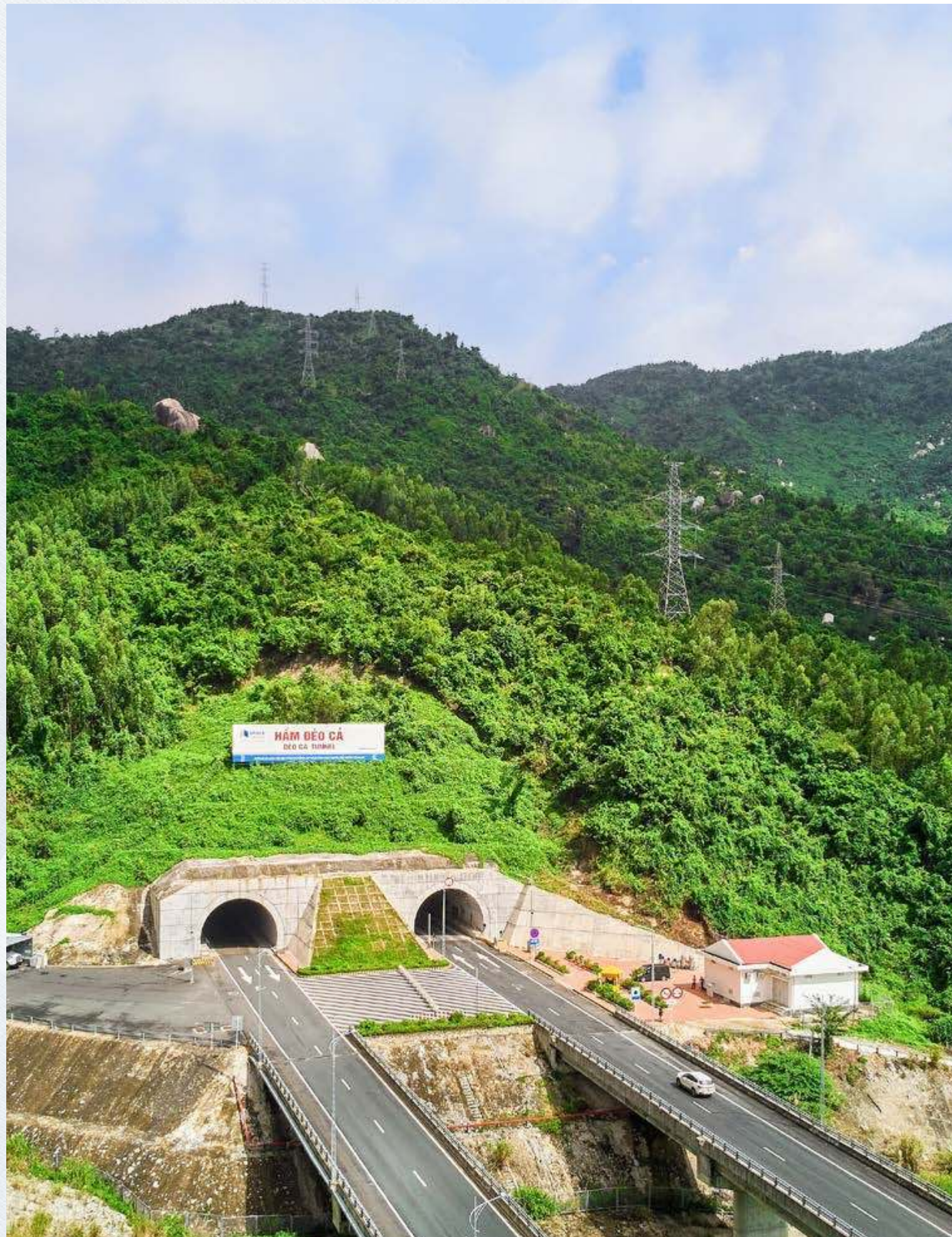
Việc chi trả chi phí hành chính và các chi phí liên quan khác phục vụ hoạt động của HĐQT tuân thủ theo quy định, quy chế nội bộ của Công ty và được hoạch toán vào chi phí quản lý chung đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Về các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan (công ty mẹ, công ty con và người quản lý của công ty mẹ, công ty con; người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ; các Bên có liên quan khác theo quy định pháp luật)

a Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan trong năm 2024 đã được Công ty báo cáo và công bố vào ngày 25/01/2025 tại các Phụ lục số 2, Phụ lục số 3 và Phụ lục số 4.1 của Báo cáo tình hình quản trị công ty số 01/2025/BCQT-HHV ngày 25/01/2025.

b Các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với các Bên có liên quan phát sinh trong năm 2024 đều được trình ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền trước khi ký kết; đồng thời, đều có thông báo cho BKS để nắm thông tin và tham gia kiểm soát theo quy định. Các cuộc họp của HĐQT để xem xét phê duyệt hợp đồng, giao dịch với Bên có liên quan được tổ chức hợp đúng trình tự, thủ tục; các thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết và các Nghị quyết HĐQT phê duyệt hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan đều được công bố công khai ngay sau khi ký ban hành.





Kế hoạch hoạt động năm 2025

HĐQT đề ra định hướng, kế hoạch hoạt động chính trong năm 2025, như sau:

01. Chỉ đạo, giám sát triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, trong đó tập trung: Đầu tư các dự án mới; Nâng cao năng lực, đa dạng hóa nguồn vốn theo mô hình PPP++; Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ đường sắt - metro nhằm “đón đầu” các dự án hạ tầng đường sắt sắp tới; Tiếp tục đầu tư mới, hiện đại hóa máy móc, phương tiện thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, đấu thầu các dự án mới.

02. Giám sát công tác tuyển dụng lao động, thu hút nhân tài, quy hoạch nhân sự kết hợp đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho kế hoạch phát triển lâu dài của Công ty với phương châm “Văn hóa và Nhân lực là hai thứ không thể vay mượn” và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp với giá trị cốt lõi “Khát vọng - Kiên định - Tri ân” nhằm tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

03. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, từng bước đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa vào công tác quản lý, điều hành cũng như các khâu hoạt động sản xuất chính của Công ty.

04. Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của các quy định, quy chế nội bộ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện nội dung phù hợp với pháp luật hiện hành và yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

05. Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị công ty theo thông lệ tốt; chỉ đạo tổ chức xây dựng và phê duyệt khung, chiến lược Phát triển bền vững (ESG) và thực hành ESG trong Công ty; tiếp tục kiện toàn, đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể cho từng thành viên HĐQT theo hướng phát huy tinh thần trách nhiệm và phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của từng thành viên HĐQT.

06. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS và các cơ quan, tổ chức độc lập, Cổ đông tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của Công ty để đảm bảo phát huy và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp đại chúng.

Báo cáo của các đơn vị thành viên

Danh sách Công ty con, Công ty liên kết và các khoản đầu tư khác của HHV

STT	Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích của HHV	Hoạt động chính	Thông tin dự án
I	CÔNG TY CON				
01	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Lô 4 BT1 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	99,37%	Doanh nghiệp dự án của Dự án Hầm đường bộ Phước Tượng, Phú Gia	Quy mô dự án: - Hầm Phước Tượng 357 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 4,1 km - Hầm Phú Gia 447 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 2,6 km Địa điểm: Thành phố Huế Tổng mức đầu tư: 1.559 tỷ đồng Thời gian thu phí: 19 năm (2016 - 2035)
02	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	73,41%	Doanh nghiệp dự án của dự án Hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông - Hải Vân	Quy mô dự án: - Hầm Đèo Cả: 4,1 km - Hầm Cổ Mã: 500 m - Hầm Cù Mông: 2,6 km - Hầm Hải Vân: 6,29 km Địa điểm: Tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Thành phố Huế và Thành phố Đà Nẵng Tổng mức đầu tư: 18.904 tỷ đồng Thời gian thu phí: 27 năm 5 tháng (2018 - 2046)
03	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	278 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	65,03%	Doanh nghiệp dự án của dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Quy mô dự án: Tuyến cao tốc dài 63,86 km, tuyến QL1 dài 110,2 km Địa điểm: Tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn Tổng mức đầu tư: 12.188 tỷ đồng Thời gian thu phí: 28 năm 7 tháng (2020 - 2049)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích của HHV	Hoạt động chính	Thông tin dự án
II	CÔNG TY LIÊN KẾT				
01	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	278 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	47,34%	Doanh nghiệp dự án của Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà	Quy mô: Tổng chiều dài dự án khoảng 37,7 km Địa điểm: Tỉnh Khánh Hòa Tổng mức đầu tư: 2.644 tỷ đồng Thời gian thu phí: 21 năm 8 tháng (2016 - 2038)
02	Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Số 320, tổ 11, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	42,31%	Doanh nghiệp dự án của Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)	Quy mô dự án: chiều dài toàn tuyến 93,35 km Địa điểm: Tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Cao bằng Tổng mức đầu tư: 14.114 tỷ đồng Thời gian thu phí: 22 năm 4 tháng (2026 - 2048)
03	Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	38%	Doanh nghiệp dự án của Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Quy mô dự án: chiều dài toàn tuyến 78,5 km Địa điểm: tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận TMĐT: 8.925 tỷ đồng Thời gian thu phí: 17 năm (2024 - 2041)
04	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Phòng số 311, Tầng 3, Khu văn phòng tòa CT2 Chung cư Ban Cơ Yếu Chính Phủ, Đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	31,6%	Doanh nghiệp dự án cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng (dự án thành phần 2 của dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn)	Hiện doanh nghiệp dự án đang thực hiện các thủ tục để chấm dứt hợp đồng, giải thể doanh nghiệp
III	KHOẢN ĐẦU TƯ KHÁC				
	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	15,37%	Xây dựng công trình, kinh doanh thương mại vật tư thiết bị, đầu tư dự án PPP	

Kết quả sản xuất kinh doanh các đơn vị

ĐVT: tỷ đồng							
STT	Công ty	Kết quả năm 2023		Kết quả năm 2024		Tăng trưởng 2024/2023	
		Doanh thu	LNST	Doanh thu	LNST	Doanh thu	LNST
01	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	173	21	182	22	4,84%	4,26%
02	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	1.006	70	1.269	126	26,20%	79,46%
03	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	394	71	458	96	16,41%	34,50%
04	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	313	101	370	123	18,03%	22,25%
05	Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Dự án đang trong giai đoạn thi công xây dựng					
06	Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Dự án đang trong giai đoạn thi công xây dựng		289	48		
07	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	689	34	1.281	51	85,78%	48,87%

Báo cáo phát triển bền vững

Tham chiếu tiêu chuẩn kinh tế GRI 200

GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế

Giá trị DN tạo ra: Doanh thu thuần năm 2024 (Hợp nhất): 3.308.251 triệu đồng

Giá trị DN phân bổ:

Các chi phí hoạt động

STT	Chi phí	Giá trị (Triệu đồng)
01	Giá vốn hàng bán	1.967.049
02	Chi phí lãi vay	796.573
03	Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.738
Trong đó: Chi phí nhân viên		32.001
04	Chi phí khác	6.015
05	Chi phí thuế TNDN	88.972
Tổng chi phí		2.962.348

Giá trị DN chưa phân phối:

LNST: 477.978 triệu đồng

Phân bổ cho:

- Cổ đông Công ty: 426.416 triệu đồng
- Cổ đông không kiểm soát: 68.689 triệu đồng
- LNST chưa phân bổ năm 2024: 413.382 triệu đồng
- LNST chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2024: 1.116.711triệu đồng

Chế độ phúc lợi và hưu trí: tại HHV, người lao động khi nghỉ hưu được hưởng các chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Ưu đãi từ Chính phủ: Căn cứ Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các doanh nghiệp dự án của HHV đang được áp dụng miễn thuế 04 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Nghị định này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ 4. Cho đến nay, các doanh nghiệp dự án của HHV vẫn đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi về thuế suất.

GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh

Trong năm 2024, Công ty không có hành vi mang tính cản trở cạnh tranh hoặc vi phạm pháp luật về cạnh tranh và chống độc quyền được ghi nhận. Hoạt động của Công ty luôn đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và luôn tạo điều kiện để xã hội, cổ đông và khách hàng giám sát việc thực hiện pháp luật về cạnh tranh.

Tham chiếu tiêu chuẩn môi trường GRI 300

Trong năm 2024, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường và không phải chịu bất kì phí phạt nào liên quan đến bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, xác định các mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường vì tương lai phồn vinh của đất nước, HHV đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường tại văn phòng, trụ sở, dự án của Công ty như: áp dụng các quy định, nội quy về tiết kiệm năng lượng, tài nguyên (điện, nước, xăng dầu,...), chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường tại các dự án (che chắn bụi, giảm tiếng ồn, giảm phát thải...), các biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

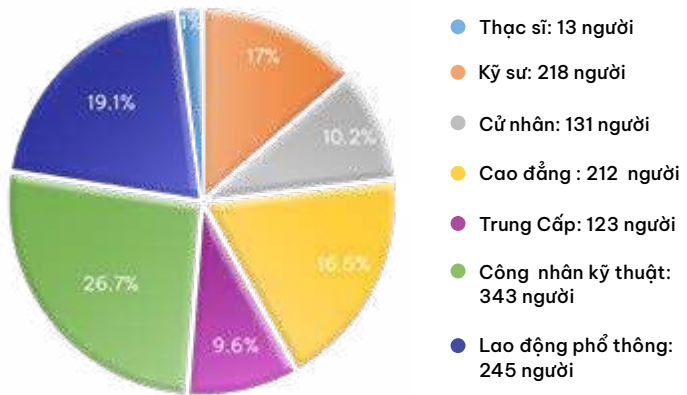
Tham chiếu tiêu chuẩn xã hội GRI 400

GRI 401: Việc làm

Phân loại cơ cấu lao động theo từng nhóm tiêu chí:

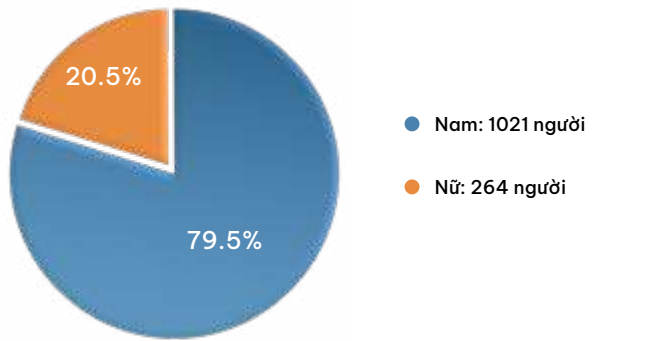
Trình độ lao động:

Trình độ lao động	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Thạc sĩ - 13 người	1.0%	13
Kỹ sư - 218 người	17.0%	218
Cử nhân - 131 người	10.2%	131
Cao đẳng - 212 người	16.5%	212
Trung Cấp - 123 người	9.6%	123
Công nhân kỹ thuật - 343 người	26.7%	343
Lao động phổ thông - 245 người	19.1%	245
Tổng cộng	100.1%	1285



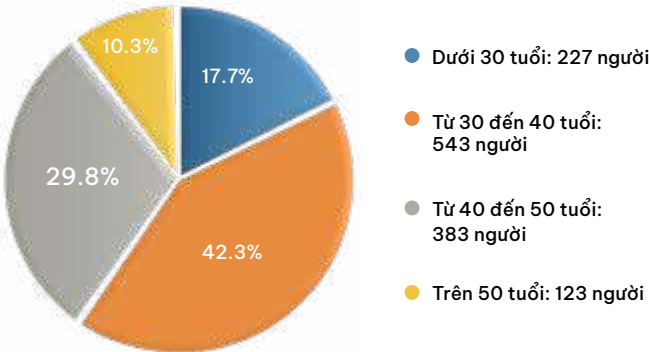
Giới tính

Giới tính	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Nam - 1021 người	79.5%	1021
Nữ - 264 người	20.5%	264
Tổng cộng	100%	1285



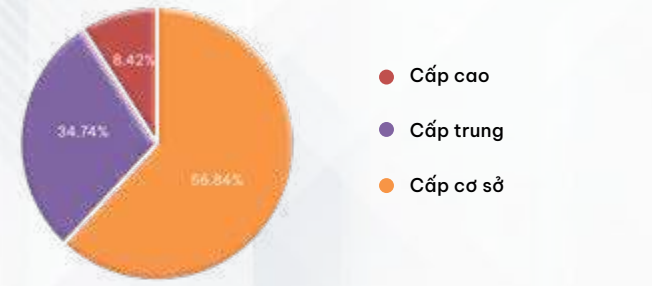
Độ tuổi

Giới tính	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Dưới 30 tuổi - 227 người	17.7%	227
Từ 30 đến 40 tuổi - 543 người	42.3%	543
Từ 40 đến 50 tuổi - 383 người	29.8%	383
Trên 50 tuổi - 123 người	10.3%	123
Tổng cộng	100%	1285



Cấp quản lý

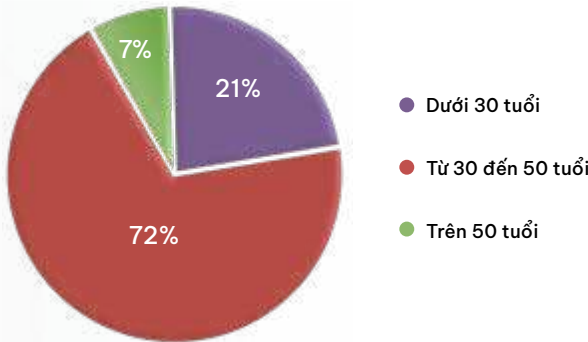
Cấp quản lý	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Cấp cao	8.42%	8
Cấp trung	34.74%	33
Cấp cơ sở	56.84%	54
Tổng cộng	100%	95



Tổng số nhân sự tuyển mới: 519 người, được phân theo các nhóm

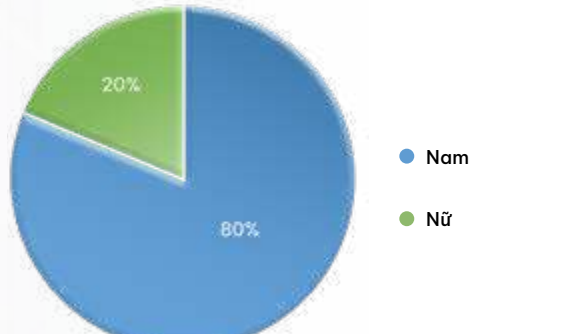
Theo độ tuổi

Nhân sự tuyển mới theo độ tuổi	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Dưới 30 tuổi	21%	110
Từ 30 đến 50 tuổi	72%	371
Trên 50 tuổi	7%	38
Tổng cộng	100%	519



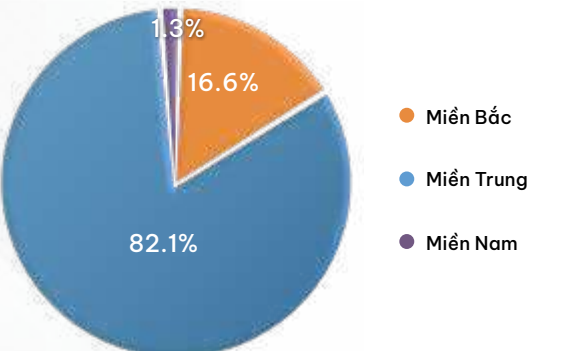
Theo giới tính

Giới tính nhân sự tuyển mới	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Nam	80%	413
Nữ	20%	106
Tổng cộng	100%	519



Theo khu vực

Khu vực nhân sự tuyển mới	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Miền Bắc	16.6%	86
Miền Trung	82.1%	426
Miền Nam	1.3%	7
Tổng cộng	100%	519



Lương cơ bản được quy định định theo vị trí công việc, chức vụ chứ không căn cứ vào giới tính. Công ty đối xử bình đẳng giữa Nam và Nữ.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh các vụ việc về phân biệt đối xử.

Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở và các công đoàn bộ phận đúng quy định. Tổ chức Công đoàn cơ sở của Công ty hoạt động đúng pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đã thực sự trở thành tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.

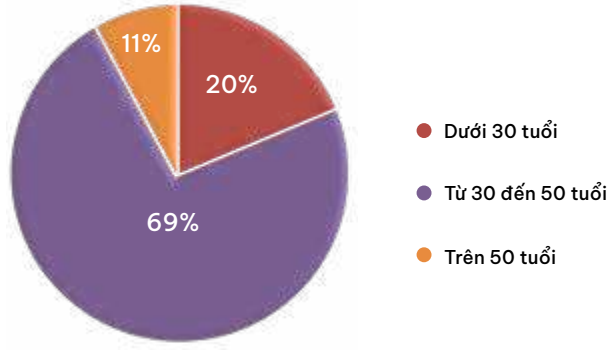
Người lao động của Công ty luôn được đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do tham gia các hội nhóm/tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và luôn lên án, phản đối việc sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.

Tổng số nhân sự nghỉ việc: 313 người, được phân theo các nhóm

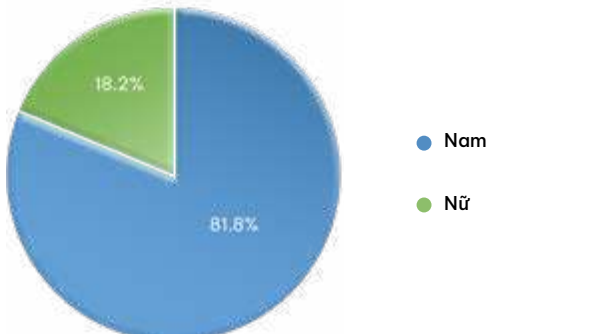
Theo độ tuổi

Nhân sự nghỉ theo độ tuổi	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Dưới 30 tuổi	20%	64
Từ 30 đến 50 tuổi	69%	215
Trên 50 tuổi	11%	34
Tổng cộng	100%	313



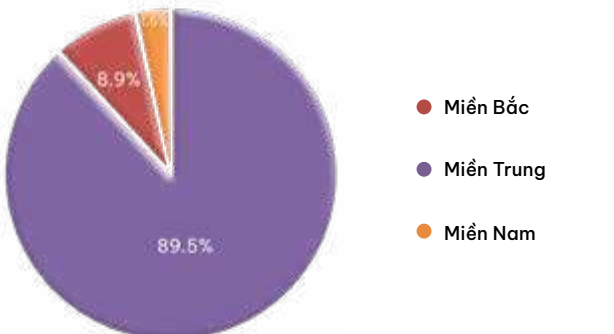
Theo giới tính

Nhân sự nghỉ theo độ tuổi	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Nam	81.8%	256
Nữ	18.2%	57
Tổng cộng	100%	313



Theo khu vực

Khu vực nhân sự tuyển mới	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Miền Bắc	8.9%	28
Miền Trung	89.5%	280
Miền Nam	1.6%	5
Tổng cộng	100%	313



Phúc lợi dành cho nhân viên toàn thời gian

Công ty đã tham gia đóng nộp đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Các chế độ thai sản, hưu trí được giải quyết theo quy định của Luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Công ty hỗ trợ các bữa ăn cho người lao động đầy đủ đảm bảo sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người lao động.



Nghỉ thai sản

STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
01	Tổng nhân viên được hưởng chế độ thai sản	26	9.84%
02	Tổng nhân viên đã nghỉ thai sản	26	9.84%
03	Tổng nhân viên đã quay lại làm việc sau nghỉ thai sản	26	100%
04	Tổng nhân viên quay lại làm sau thai sản tiếp tục làm từ 1 năm trở lên	26	100%

GRI 402:
Mối quan hệ lao động - quản lý

Khi có sự thay đổi lớn đáng kể đến người lao động, Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và thỏa thuận tại Hợp đồng lao động. Cụ thể khi có thay đổi về tổ chức, Công ty phải thực hiện báo trước cho người lao động:

- Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;
- Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Ít nhất 03 ngày làm việc đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng.

GRI 403:
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Đơn vị đại diện cho người lao động tại HHV là tổ chức Công đoàn, theo đó Công đoàn là đại diện bảo vệ chính đáng quyền lợi của người lao động đang làm việc tại Công ty.

Đối với vấn đề an toàn và sức khỏe của người lao động, thực trạng trong năm 2022 HHV không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào. HHV cũng luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm quy định về bồi thường, trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại các văn bản luật hiện hành, cụ thể là:

- Luật An toàn, vệ sinh lao động;
- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Trong thoả ước lao động tập thể, Công ty cũng quy định rõ về việc đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ, công nhân lao động làm việc trên công trường được cấp trang phục bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, ủng, mũ bảo hiểm lao động. Trang phục bảo hộ lao động được cấp ít nhất 02 bộ/năm.

Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật và đóng đầy đủ hàng tháng các loại bảo hiểm như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể... cho những lao động làm việc tại Công ty theo quy định hiện hành.

GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

Số liệu thống kê trong năm 2024 của nhân sự làm việc tại Công ty cho thấy mức độ đa dạng về giới tính và tuổi tác, cũng như cơ hội của mọi người trong công việc luôn được đảm bảo ở mức tương đối bình đẳng, tạo ra đặc thù môi trường làm việc công bằng cho mọi cán bộ công nhân viên.

Số lao động giữ chức vụ quản lý:				Cơ cấu giới tính của cấp quản lý:				Cơ cấu nhóm tuổi của cấp quản lý:		
STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)	STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)	STT	Phân loại	Số lượng
01	Cán bộ quản lý	95	7.39%	01	Nam	69	72,26%	01	Từ 30 đến 40 tuổi	10
02	Nhân viên	1190	92.60%	02	Nữ	26	27,36%	02	Từ 40 đến 50 tuổi	85
	Tổng cộng	1285			Tổng cộng	95			Tổng cộng	95

Ở HHV, lương cơ bản được quy định theo vị trí công việc, chức vụ mà hoàn toàn không căn cứ vào giới tính. Công ty luôn đảm bảo việc đối xử bình đẳng giữa nam và nữ trong suốt quá trình gây dựng văn hóa doanh nghiệp của mình.

GRI 406: Không phân biệt đối xử

Trong năm 2024 cũng như trong suốt quá trình hình thành và phát triển tổ chức, Công ty không phát sinh các vụ việc về phân biệt đối xử giữa người với người trong tất cả các hoạt động quản lý, vận hành hoạt động kinh doanh.

GRI 407: Tự do lập hội, quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể

Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở và các công đoàn bộ phận đúng quy định, Công đoàn luôn phát huy vai trò bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.

Người lao động của Công ty có quyền tự do ngôn luận, tự do tham gia các hội nhóm/tổ chức phù hợp với quy định của Pháp luật.

GRI 408: Lao động trẻ em

Công ty cam kết tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và luôn lên án, phản đối việc sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.

GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

Ở HHV, mọi cán bộ công nhân viên đều được tạo điều kiện để làm việc với ý chí và tinh thần tự nguyện, đảm bảo không có lao động cưỡng bức.

GRI 410: Thông lệ về an ninh

Đối với công tác an ninh, HHV ký hợp đồng dịch vụ với bên thứ ba. Các nhân sự thực hiện dịch vụ bảo vệ cho HHV cũng được tham gia các khoá đào tạo về văn hoá và giá trị doanh nghiệp của HHV để đảm bảo tác phong làm việc chuyên nghiệp, lịch sự, được đào tạo và nắm vững văn hoá doanh nghiệp, quy tắc ứng xử của Đèo Cả.

Cụ thể, một số yêu cầu về đào tạo đối với nhân viên an ninh như sau:

- Kiến thức pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác bảo vệ; Kiến thức pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác bảo vệ;
- Nội quy lao động và những quy định đối với bảo vệ;
- Kỹ năng giao tiếp, tác phong điều lệnh;
- Nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp;
- Nghiệp vụ quản lý, điều khiển, sử dụng công cụ hỗ trợ theo qui định của pháp luật;
- Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn;
- Nghiệp vụ y tế cứu thương;
- Nghiệp vụ an toàn vệ sinh lao động;
- Văn hoá doanh nghiệp, giá trị doanh nghiệp của Đèo Cả.

GRI 411:
Quyền của người bản địa

Trong suốt lịch sử kinh doanh của HHV, với đặc thù thi công các dự án hạ tầng giao thông ở nhiều vùng miền với các nền văn hóa đa dạng, Công ty luôn đảm bảo tôn trọng quyền của người bản địa.

GRI 412:
Đánh giá quyền con người

Các dự án cầu đường, hạ tầng do Công ty đầu tư đều đã được thực hiện thẩm định đánh giá tác động môi trường, xã hội và được Nhà nước chấp thuận trước khi triển khai. Do đó các vấn đề liên quan đến quyền con người đều được đảm bảo đối với mỗi dự án trước khi đưa vào triển khai.

GRI 413:
Cộng đồng địa phương

HHV cung cấp các sản phẩm hạ tầng giao thông có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế vùng, nâng cao an sinh xã hội:

- Các dự án hạ tầng giúp gia tăng tính kết nối vùng miền, góp phần thúc đẩy thông thương, giao thương kinh tế, dịch vụ tại các vùng mà dự án đi qua, đặc biệt là các vùng núi cao, các khu vực hẻo lánh, các vùng biên giới... từ đó tạo thêm các cơ hội việc làm, gia tăng thu nhập cho người dân.
- Các dự án cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người dân đi lại dễ dàng hơn, rút ngắn thời gian di chuyển và gia tăng tính an toàn, giảm thiểu tối đa các vụ tai nạn giao thông, ùn tắc...

HHV luôn tích phát động và tham gia thực hiện các hoạt động quyền góp, thiện nguyện, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội, đặc biệt tại các địa phương nơi Công ty triển khai đầu tư, thi công dự án.

GRI 416:
Sức khỏe và an toàn của khách hàng

Sản phẩm cầu đường không có tác động về sức khỏe hay an toàn vệ sinh thực phẩm. Các dự án đường cao tốc, hầm đường bộ mà HHV đầu tư thực hiện còn góp phần giảm thời gian di chuyển, gia tăng an toàn giao thông cho các phương tiện lưu thông.

GRI 418:
Quyền bảo mật thông tin khách hàng

Không phát sinh khiếu nại. Công ty luôn chú trọng thực hiện nghĩa vụ bảo mật thông tin của đối tác/khách hàng. Không phát sinh các vụ việc mất dữ liệu, thất thoát dữ liệu.

GRI 419:
Tuân thủ về kinh tế - xã hội

HHV luôn tuân thủ luật pháp trong lĩnh vực này.
Không phát sinh các vụ kiện tụng, tranh chấp. Đóng thuế đầy đủ. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với các đối tác, ngân hàng, các bên liên quan...





CHƯƠNG

04

Quản trị
doanh nghiệp

- 52 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 56 Hoạt động của HĐQT
- 68 Hoạt động của Ban kiểm soát
- 70 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

Tại ngày 31/12/2024

Mã chứng khoán	HHV
Sàn niêm yết	HOSE
Vốn điều lệ	4.322.555.280.000.đồng
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	432.255.528 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Giá đóng cửa	11.650 đồng/cổ phiếu
Vốn hóa thị trường	5.035.776.901.200 đồng
Khối lượng giao dịch trung bình ngày năm 2024	7.409.532 cổ phiếu

Tổng số cổ đông lớn: 01 (một) cổ đông.

Cổ đông lớn	Loại hình cổ đông	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu	Quốc tịch
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Tổ chức	16,09%	Việt Nam

Cổ đông Nhà nước	Không có
Cổ đông sáng lập (trong nước - nước ngoài)	Không có
Tổ chức chính trị - xã hội	Hiện Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở (tiền thân là Công đoàn Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) đang nắm giữ 95.272 cổ phiếu (chiếm 0,022% vốn điều lệ)
Cổ đông ưu đãi	Không có

Dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn



Tình hình thay đổi vốn điều lệ

Năm 2024, HHV đã tiến hành hai lần phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, cụ thể:

Lần 1 – Phát hành cho cổ đông hiện hữu 2023

Thời gian bắt đầu	Ngày 13/11/2023
Thời gian kết thúc	Ngày 15/01/2024
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công	82.329.818 cổ phiếu đạt 99,99% kế hoạch
Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá	823.298.180.000 đồng
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tỷ lệ phát hành	4:1 (Sở hữu 04 cổ phiếu được 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
Mục đích	Bổ sung nguồn vốn điều lệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	411.680.169 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau phát hành	4.116.801.690.000 đồng

Lần 2 – Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023

Thời gian bắt đầu	Ngày 07/06/2024
Thời gian kết thúc	Ngày 22/07/2024
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	20.575.359 cổ phiếu
Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá	205.753.590.000 đồng
Tỷ lệ phát hành	20:1 (Sở hữu 20 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu)
Mục đích	Phát hành để trả cổ tức năm 2023
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	432.255.528 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau phát hành	4.322.555.280.000 đồng



Đường dẫn phía Bắc hẻm Hải Vân

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua ban hành 07 Nghị quyết để phê duyệt các Tờ trình, Báo cáo và quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền. Kết quả thi hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

- a** Về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch được phê duyệt: HĐQT đã cùng với Ban TGD Công ty đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tập trung triển khai các kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh. HĐQT đánh giá Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đồng thời, đã thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế để kịp thời khắc phục nhằm đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới, hướng đến mục tiêu không ngừng gia tăng giá trị thực và phát triển bền vững.
- b** Đã tiến hành trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của HHV đạt 4.322.555.280.000 đồng; đồng thời, đã tiến hành cập nhật và ban hành Điều lệ mới để ghi nhận số cổ phần tăng thêm này.
- c** Triển khai Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024, HĐQT đã thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu riêng lẻ, lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và chỉ đạo Ban TGD tiến hành nộp hồ sơ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để đăng ký thực hiện phương án chào bán.
- d** Đối với Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024, do thời gian triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024 bị kéo dài hơn so với kế hoạch dự kiến và cân đối nhu cầu vốn thực tế của Công ty, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét hủy bỏ phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu nêu trên và thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2025 đảm bảo phù hợp với tình hình HHV hiện nay.
- e** Công ty đã lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính phát hành trong năm 2024 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ.
- f** Công ty đã tiến hành thủ tục đăng ký bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới và sửa đổi nội dung chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh hiện có theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024. Giấy xác nhận danh mục ngành, nghề kinh doanh mới của HHV được cấp ngày 07/6/2024 và đã công bố thông tin theo đúng quy định.
- g** Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ, ngay sau khi bế mạc cuộc họp thường niên năm 2024, Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ký ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung), HĐQT đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; BKS đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát để thống nhất áp dụng trong toàn Công ty. Điều lệ và các Quy chế nêu trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định.

Các nghị quyết/quyết định trong năm của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức

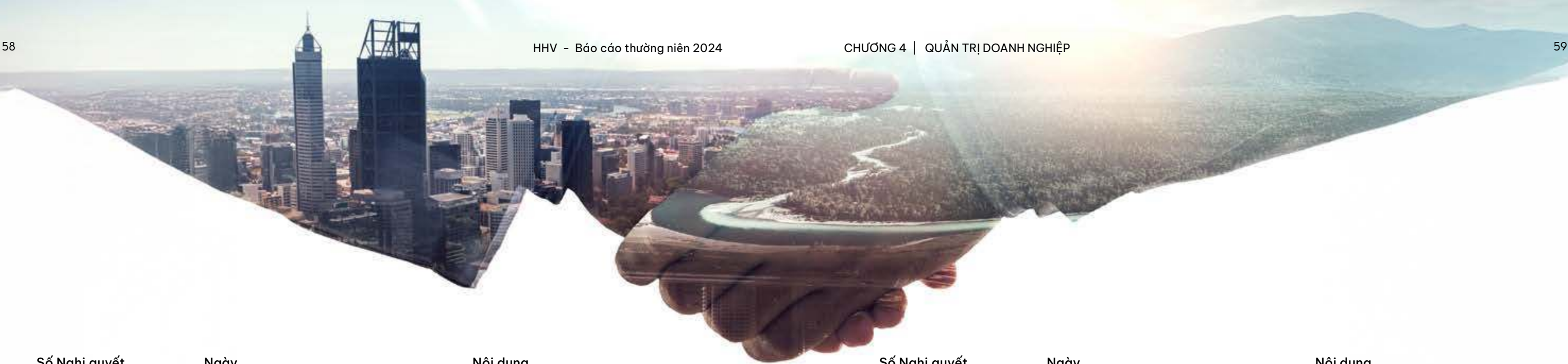
33 cuộc họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến và thông qua ban

hành **50** Nghị quyết để quyết nghị các vấn đề theo thẩm quyền.

Các cuộc họp được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia, phát biểu ý kiến thảo luận và biểu quyết thông qua các nghị quyết với tỷ lệ thông qua đều đạt 100%. Các Biên bản họp và Nghị quyết đều được sự thống nhất của các thành viên HĐQT, có đầy đủ chữ ký xác nhận và được lưu trữ tại Công ty theo đúng quy định. Các Nghị quyết HĐQT thuộc trường hợp phải công bố thông tin đều được công bố đầy đủ ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Chi tiết các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm cụ thể như sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01/2024/NQ-HĐQT	05/01/2024	Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phần cho Cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phần ra công chúng năm 2023
02/2024/NQ-HĐQT	08/01/2024	Thông qua chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023
03/2024/NQ-HĐQT	19/01/2024	Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023
04/2024/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông qua các hợp đồng/giao dịch về quản lý vận hành, khai thác và bảo dưỡng công trình giao thông giữa Công ty và các Bên có liên quan trong năm 2024
05/2024/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với các Bên có liên quan năm 2024
06/2024/NQ-HĐQT	02/02/2024	Thông qua thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty
07/2024/NQ-HĐQT	05/02/2024	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023
08/2024/NQ-HĐQT	05/02/2024	Hoàn thành chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023
09/2024/NQ-HĐQT	22/02/2024	Thành lập Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo - Chi nhánh Công ty tại Bình Thuận
10/2024/NQ-HĐQT	29/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty



Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
11/2024/NQ-HĐQT	29/02/2024	Thay đổi tên và địa chỉ của Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo - Chi nhánh Công ty tại Bình Thuận
12/2024/NQ-HĐQT	20/03/2024	Thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch liên quan đến các Gói thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)
13/2024/NQ-HĐQT	04/04/2024	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội và toàn bộ tài liệu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
13A/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Thông qua thực hiện quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
14/2024/NQ-HĐQT	15/04/2024	Thông qua Danh sách ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029
15/2024/NQ-HĐQT	22/04/2024	Thông qua thực hiện quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa
16/2024/NQ-HĐQT	22/04/2024	Thông qua thực hiện quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
17/2024/NQ-HĐQT	22/04/2024	Thông qua thực hiện quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
18/2024/NQ-HĐQT	22/04/2024	Thông qua thực hiện quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT
19/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên lần 2 năm 2024 của Công ty

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
20/2024/NQ-HĐQT	10/05/2024	Thông qua điều chỉnh giá trị khoản hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo
21/2024/NQ-HĐQT	10/05/2024	Thông qua giao dịch góp thêm vốn/đặt cọc góp thêm vốn vào các công ty con của Công ty
22/2024/NQ-HĐQT	21/05/2024	Thông qua giữ nguyên danh sách ứng viên bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029
23/2024/NQ-HĐQT	24/05/2024	Thông qua thực hiện quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
24/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Hồ Minh Hoàng
25/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Bầu chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Hùng
26/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Bầu chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Tấn Đông
27/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty
28/2024/NQ-HĐQT	07/06/2024	Thông qua triển khai Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023
29/2024/NQ-HĐQT	11/06/2024	Thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư vào dự án xây dựng hạ tầng giao thông
30/2024/NQ-HĐQT	13/06/2024	Thông qua một số nội dung liên quan đến việc thực hiện dự án đang triển khai của Công ty



Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
31/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông qua việc ký kết/thực hiện hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần với Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
32/2024/NQ-HĐQT	04/07/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023
33/2024/NQ-HĐQT	05/08/2024	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023
34/2024/NQ-HĐQT	05/08/2024	Thành lập Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Tam Điệp - Diên Châu - Chi nhánh Công ty tại Thanh Hóa
35/2024/QĐCTHĐQT	05/08/2024	Bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Tam Điệp - Diên Châu - Chi nhánh Công ty tại Thanh Hóa đối với ông Lê Châu Thắng
36/2024/NQ-HĐQT	13/08/2024	Thông qua thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023
37/2024/NQ-HĐQT	24/09/2024	Thông qua ký kết/thực hiện hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh
38/2024/NQ-HĐQT	01/10/2024	Thông qua điều chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn của ông Trần Văn Chí - Phó Tổng Giám đốc Công ty.
39/2024/NQ-HĐQT	01/10/2024	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Ngô Trường Nam
40/2024/NQ-HĐQT	01/10/2024	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Lê Bách

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
41/2024/NQ-HĐQT	01/10/2024	Thông qua thay đổi địa chỉ Văn phòng đại diện tại Hà Nội
42/2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua giao dịch góp thêm vốn/đặt cọc góp thêm vốn vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh
43/2024/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông qua triển khai tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
44/2024/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ
45/2024/NQ-HĐQT	02/12/2024	Thông qua thực hiện quyền cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
45A/2024/NQ-HĐQT	02/12/2024	Thông qua thay đổi Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
46/2024/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thông qua thực hiện quyền cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
47/2024/NQ-HĐQT	20/12/2024	Thông qua tăng tỷ lệ tham gia góp vốn chủ sở hữu tại Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (giai đoạn 1) và thông qua giao dịch phát sinh với Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
48/2024/NQ-HĐQT	20/12/2024	Thông qua đầu tư góp vốn vào Dự án xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và thông qua hợp đồng/giao dịch phát sinh với Bên có liên quan của Công ty

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc trong năm

Trong năm 2024, HĐQT đã tăng cường công tác quản trị và theo dõi, giám sát hoạt động đối với Ban TGD, tập trung vào các công tác trọng tâm như sau:

Tổ chức các cuộc họp làm việc với Ban TGD để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty theo từng giai đoạn cũng như giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể và đưa ra định hướng giải pháp khắc phục khó khăn nhằm triển khai có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Phân công cụ thể nhiệm vụ, công việc cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo dõi các lĩnh vực hoạt động quan trọng của Công ty; đồng thời, giao quyền cho thành viên HĐQT được đại diện HĐQT tham dự và có ý kiến định hướng, phản biện tại các cuộc họp của Ban TGD liên quan đến lĩnh vực được giao phụ trách.

Chỉ đạo, giám sát Ban TGD trong việc triển khai hoạt động đầu tư, hoạt động thi công xây lắp tại các dự án, công tác quản lý vận hành các công trình được giao và các hoạt động sản xuất kinh doanh quan trọng khác theo chỉ tiêu nghị quyết đã phê duyệt, đảm bảo đúng quy định, đạt chất lượng và tiến độ yêu cầu.

Giám sát chặt chẽ công tác tài chính, kế toán, việc lập, phát hành và kiểm toán các Báo cáo tài chính, Báo cáo sử dụng vốn, Báo cáo thường niên và các báo cáo quan trọng khác của Công ty. Đã

trao đổi, đề nghị BKS tìm kiếm, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập uy tín trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt lựa chọn để kiểm toán cho năm tài chính 2024.

Chỉ đạo, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và trình thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch làm cơ sở hoạt động của Công ty trong năm 2024. Ngay sau Đại hội, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai ngay các nhiệm vụ, công việc quan trọng cần thiết để thi hành các quyết nghị của ĐHĐCĐ.

Giám sát công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự của Ban TGD nhằm không ngừng nâng cao năng lực điều hành của nhân sự quản lý, duy trì môi trường làm việc đậm nét văn hóa “*Người Đèo Cỏ*”, năng động, hiện đại, sáng tạo, “dám nghĩ – dám làm – dám chịu trách nhiệm” góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty.

Chỉ đạo, giám sát công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo đúng quy định, quy chế nội bộ của Công ty. Ý kiến trao đổi, kiến nghị của Cổ đông gửi đến Công ty đều được tiếp nhận, phân loại và phản hồi kịp thời, đầy đủ.

HĐQT ghi nhận và đánh giá: Ban TGD đã đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; Công ty đã xây dựng và duy trì được môi trường làm việc năng động, hiện đại với nguồn nhân lực chất lượng cao và nền văn hóa doanh nghiệp mang nhiều đặc trưng khác biệt; đã đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ, nhân viên, người lao động; hệ thống quản trị nội bộ và kiểm soát rủi ro được kiện toàn và hoạt động hiệu quả.

Thay đổi nhân sự của HĐQT trong năm

Trong năm 2024, toàn bộ các thành viên HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2019 – 2024) đã hết nhiệm kỳ hoạt động. Tại kỳ họp thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã tín nhiệm bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2019 – 2024) tiếp tục làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2024 – 2029. Sau đó, HĐQT nhiệm kỳ mới tổ chức họp phiên đầu tiên để bầu ông Hồ Minh Hoàng tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, bầu các ông Nguyễn Hữu Hùng và ông Nguyễn Tấn Đông tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT. Như vậy, trong năm 2024, tình hình nhân sự HĐQT HHV được duy trì ổn định với 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu thành phần theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT

Cơ cấu tiểu ban

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Kiểm toán nội bộ gồm có 03 nhân sự, gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thành viên, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
Bà Vi Thị Mai	Phó Ban Kiểm toán nội bộ
Bà Phan Thị Thu Thùy	Thành viên Kiểm toán nội bộ

Nhiệm vụ của tiểu ban

Xây dựng và cập nhật quy chế, quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp để trình lên Hội đồng quản trị phê duyệt.

Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ và tư vấn kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất

biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Thực hiện giám sát triển khai kết quả thực hiện khuyến nghị kiểm toán.

Thường xuyên phát triển, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật và theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp.

Các hoạt động chính trong năm 2024

Trong năm 2024, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:

Thực hiện kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, báo cáo kết quả kiểm toán, giám sát và đánh giá hoạt động khắc phục tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của các Phòng/Ban, Xí nghiệp được kiểm toán. Đồng thời, đề xuất ý kiến sửa đổi, điều chỉnh các nội dung để phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

Tham gia soát xét tổng thể các Báo cáo tài chính phát hành trong năm 2024 trước khi công bố thông tin của Công ty: Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2024; kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ, tính chính xác và trung thực trong trình bày Báo cáo tài chính, công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông của Công ty.

Qua công tác kiểm toán, Ban KTNB đã kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế, cảnh báo các rủi ro, từ đó có các kiến nghị khắc phục nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty được thiết lập và vận hành một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Thay đổi nhân sự trong tiểu ban

Trong năm 2024, Cơ cấu nhân sự trong Ban Kiểm toán nội bộ có sự thay đổi, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 10/05/2023
Bà Vi Thị Mai	Phó Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 26/06/2023
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022 Miễn nhiệm ngày 30/09/2024
Bà Phan Thị Thu Thùy	Thành viên Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 30/11/2024

Hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT

Cơ cấu tiểu ban

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Kiểm soát nội bộ gồm có 09 nhân sự, gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 07 chuyên viên, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Lệ Thu	Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Ông Võ Trung Thông	Phó Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Ông Hoàng Văn Quyền	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Ông Nguyễn Văn Việt Quốc	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Ông Lê Anh Tuấn	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Ông Phạm Văn Huân	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Ông Phan Văn Mạnh	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Bà Nguyễn Thị Viết Phương	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Bà Phạm Thị Thành Vinh	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ

Nhiệm vụ của tiểu ban

Giám sát, kiểm tra sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của các Ban/đơn vị thành viên thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra, đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, hiệu quả và đạt được các mục tiêu HĐQT đề ra.

Xây dựng và cập nhật quy chế, quy trình nhiệm vụ kiểm soát nội bộ của Ban để trình lên Hội đồng quản trị phê duyệt.

Lập kế hoạch kiểm soát trong khâu tiền kiểm và hậu kiểm hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ và tư vấn hoạt động kiểm soát nội bộ cho Ban điều hành theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Thực hiện giám sát triển khai kết quả thực hiện khuyến nghị của Ban Kiểm soát nội bộ đã đưa ra.

Thường xuyên phát triển, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện phương pháp kiểm soát nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm soát nội bộ để có thể cập nhật và theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp.

Các hoạt động chính trong năm 2024

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:

Thực hiện tham gia dự thảo và ban hành Quy chế, Quy trình kiểm soát nội bộ để thực hiện tại Công ty theo định hướng của HĐQT.

Thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ theo kế hoạch kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động khắc phục tại các Phòng/Ban/Xí nghiệp.

Thực hiện tham vấn ý kiến độc lập của Ban về các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khó khăn trong hoạt động thường xuyên của Công ty cho Lãnh đạo Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn.

Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của các Phòng/Ban/Xí nghiệp được kiểm soát. Đồng thời, đề xuất ý kiến sửa đổi, điều chỉnh các nội dung để phù hợp với quy định của Pháp luật, chủ trương đường lối của HĐQT để ra phù hợp với tình hình hoạt động thực tế tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Tại kỳ họp thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã tín nhiệm bầu ông Hoàng Văn Hải và ông Hồ Quang Lợi tiếp tục làm thành viên độc lập HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029. Trong năm 2024, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong đó:

- Đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; rà soát, đưa ra ý kiến và biểu quyết độc lập đối với các vấn đề quyết định của HĐQT, nhất là liên quan đến hoạt động đầu tư, tài chính, các hợp đồng, giao dịch với Bên có liên quan nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; kiểm tra, đưa ra các ý kiến về tính hợp pháp, hợp lý đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quyết nghị của ĐHĐCĐ.
- Giám sát về tình hình tài chính của Công ty và đưa ra các ý kiến, khuyến nghị độc lập để Ban TGD xem xét điều chỉnh hoạt động đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.
- Giám sát, cho ý kiến đối với hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Ban TGD, đặc biệt là các vấn đề về nhân sự, tiền lương và các chế độ đãi ngộ nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát hoạt động của Ban TGD trên các mặt hoạt động chính của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Nhân sự và các cuộc họp của BKS

- Trong năm 2024 ông Nguyễn Minh Giang - Trưởng Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ hoạt động và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới (2024 - 2029). Tại cuộc họp BKS sau Đại hội, các Kiểm soát viên đã nhất trí cao bầu ông Nguyễn Minh Giang tiếp tục giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.
- Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 02 phiên họp thường kỳ với sự tham dự đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả hoạt động của BKS; từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên phù hợp với chuyên môn và thực hiện các kế hoạch kiểm soát trong năm theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- BKS đã xây dựng và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 và trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

Hoạt động giám sát trong năm đối với HĐQT, Ban TGD

Trong năm 2024, trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, BKS đã triển khai hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban TGD trong công tác quản trị, quản lý điều hành Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, có ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT và Ban TGD trình ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên theo quy định.
- Cử Kiểm soát viên theo dõi, tham gia và giám sát tính tuân thủ, sự phù hợp trong quá trình tiến hành các cuộc họp HĐQT, ban hành Nghị quyết của HĐQT cũng như giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chức năng giám sát, công tác quản trị, quản lý điều hành của Thành viên HĐQT, TGD và các thành viên Ban TGD cũng như các cấp cán bộ quản lý khác của Công ty trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định.
- Giám sát, kiểm tra, thẩm định, đánh giá độc lập, khách quan, tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và các báo cáo quan trọng khác của Công ty.
- Cập nhật, rà soát danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của HHV và người nội bộ của Công ty; giám sát, đưa ra các ý kiến lưu ý cần thiết đối với việc phê duyệt và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với công ty mẹ, các công ty con và bên có liên quan khác.
- Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý quản trị, chế độ báo cáo và các cơ chế quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban TGD, tính tuân thủ các quy định của điều lệ, quy chế công ty trong hoạt động điều hành, giám sát việc triển khai các chỉ đạo, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT...
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời ý kiến của Cổ đông qua địa chỉ thư điện tử info@hhv.com.vn để đề nghị HĐQT, Ban TGD xử lý, phản hồi đầy đủ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông.

Kết luận: Trong năm qua, HĐQT, Ban TGD đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện công tác giám sát và triển khai các hoạt động khác theo đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ được quy định. Qua giám sát, BKS nhận thấy: HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý Công ty theo đúng thẩm quyền, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, phù hợp với Điều lệ và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; cá nhân TGD và Ban TGD đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT để ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT, Ban TGD, các cấp quản lý và BKS duy trì phối hợp chặt chẽ qua nhiều kênh trao đổi thông tin trực tiếp và trực tuyến. BKS chủ động kiểm tra, giám sát, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị liên quan. Ngược lại, HĐQT, Ban TGD tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ đúng mục tiêu, có trọng tâm, toàn diện và hiệu quả.
- BKS duy trì trao đổi hai chiều với HĐQT, Ban TGD trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ. Đại diện BKS được mời tham dự các cuộc họp quan trọng, tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu và có quyền phát biểu ý kiến với phạm vi quyền hạn (không tham gia biểu quyết).
- Dựa trên kết quả giám sát, BKS đánh giá, cảnh báo và kiến nghị về quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh. Các đề xuất này được HĐQT, Ban TGD tiếp thu, triển khai theo quy định nhằm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát rủi ro hiệu quả.

Hầm Núi Vung trên cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo



Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng (đồng/tháng)	Số tháng	Thù lao năm 2024 (đồng)
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				1.740.000.000
1	Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	30.000.000	12	360.000.000
2	Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	20.000.000	12	240.000.000
3	Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	20.000.000	12	240.000.000
4	Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
5	Ông Trần Chung	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
6	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
7	Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	15.000.000	12	180.000.000
8	Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	15.000.000	12	180.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT				348.000.000
1	Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	15.000.000	12	180.000.000
2	Bà Cam Thị Minh Hải	Thành viên	7.000.000	12	84.000.000
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên	7.000.000	12	84.000.000
TỔNG CHI THÙ LAO NĂM 2024 CỦA HĐQT VÀ BKS:					2.088.000.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ phát sinh trong năm:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Minh Hoàng	Người nội bộ, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT HHV	1.926.000	0,58%	2.022.300	0,47%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Tấn Đông	Người nội bộ, giữ chức vụ Phó Chủ Tịch HĐQT HHV	128.400	0,04%	134.820	0,03%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Nguyễn Quang Huy	Người nội bộ, giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của HHV	246.100	0,075%	8.405	0,06%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4	Võ Ngọc Trung	Người nội bộ, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của HHV	3.281	0,001%	3.445	0,0008%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5	Lê Châu Thắng	Người nội bộ, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của HHV	2.204	0,00067%	3.984	0,0009%	Mua cổ phiếu và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6	Trần Thị Thu Hiền	Vợ của ông Hồ Minh Hoàng - Chủ tịch HĐQT HHV	68.185	0,021%	99.567	0,023%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của HHV; mua cổ phiếu và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
7	Trương Minh Don	Bố vợ của ông Trần Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc HHV	0	0%	31.600	0,0073%	Mua cổ phiếu và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
8	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ của HHV; đồng thời, người nội bộ của HHV (ông Hồ Minh Hoàng, Nguyễn Tấn Đông, Nguyễn Hữu Hùng, Võ Thụy Linh, Nguyễn Quang Huy, Ngô Trường Nam và ông Nguyễn Minh Giang) là người quản lý của CTCP Tập đoàn Đèo Cả	4.054.502	1,23%	5.827.108	1,35%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của HHV (bao gồm quyền mua được phân bổ theo tỷ lệ sở hữu và quyền mua nhận chuyển nhượng từ Cổ đông khác); và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
9	Nguyễn Thị Tuyết	Vợ của ông Hoàng Văn Hải - Thành viên độc lập HĐQT HHV	535	0,00016%	666	0,00015%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của HHV; và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
10	Hoàng Minh Đức	Con đẻ của ông Hoàng Văn Hải - Thành viên độc lập HĐQT HHV	3.210	0,00097%	4.210	0,00097%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2023 của HHV; và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
11	Hoàng Minh Khôi	Con đẻ của ông Hoàng Văn Hải - Thành viên độc lập HĐQT HHV	1.712	0,00052%	2.217	0,00051%	Mua cổ phiếu và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
12	Trần Việt Hải	Con đẻ của ông Trần Chung - Thành viên HĐQT HHV	4.000	0,0012%	8.435	0,002%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
13	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn của HHV; đồng thời, người nội bộ của HHV (ông Võ Thụy Linh), là người quản lý của CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	66.233.000	20,11%	69.544.649	16,09%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
14	Trần Thị Huyền	Vợ của ông Nguyễn Lê Bách - Phó Tổng Giám đốc HHV	61.926	0,019%	48.507	0,011%	Bán cổ phiếu và được nhận cổ tức bằng cổ phiếu

Giao dịch giữa Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung , tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0313365915 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/07/2015	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (cung cấp nhân công, vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm cơ khí, thi công xây dựng, cho thuê thiết bị phương tiện...) cho CTCP Tập đoàn Đèo Cả. + HHV mua hàng hoá, sử dụng dịch vụ của CTCP Tập đoàn Đèo Cả (vé máy bay, dịch vụ công nghệ thông tin, mua vật tư, thi công xây dựng, thuê thiết bị phương tiện....) - Tổng giá trị giao dịch: + Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ: 377.053.428.864 đồng + Mua hàng hoá, sử dụng dịch vụ: 66.154.447.843 đồng
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0313365915 do Sở KH-ĐT TP Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/07/2015	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2024	- CTCP Tập đoàn Đèo Cả chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng ICV Việt Nam cho HHV. Tổng giá trị giao dịch: 114.000.000.000 đồng. - CTCP Tập đoàn Đèo Cả chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh cho HHV. Tổng giá trị giao dịch: 12.500.000.000 đồng - CTCP Tập đoàn Đèo Cả chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo cho HHV. Tổng giá trị giao dịch: 391.400.000.000 đồng
3	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty do HHV sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết (15,37%) và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0401777280 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 13/07/2016	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV bán hàng hoá (nước đóng chai,...) cho CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam; + HHV mua các loại vật tư (các loại đá, bê tông và các loại vật liệu xây dựng khác) và sử dụng dịch vụ (gia công nghiền đá/nguyên liệu khác thành sản phẩm vật liệu, thi công xây lắp...) do CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam cung cấp. - Tổng giá trị giao dịch: + Bán hàng hoá: 599.572.392 đồng + Mua hàng hoá, sử dụng dịch vụ: 89.003.826.675 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung , tổng giá trị giao dịch
4	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Công ty liên kết và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0106159826 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 22/04/2013	278 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	2024	- Nội dung giao dịch: HHV cung cấp dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hầm, đường và thi công xây lắp cho CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa. - Tổng giá trị giao dịch: 2.295.537.037 đồng.
5	CTCP An ninh Đèo Cả	Công ty cùng Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 4400951889 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 31/7/2012	Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2024	- Nội dung giao dịch: CTCP An ninh Đèo Cả cung cấp dịch vụ bảo vệ cho HHV tại văn phòng và các dự án, công trình của HHV. - Tổng giá trị giao dịch: 29.126.281.830 đồng.
6	CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0313222392 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 21/04/2015	Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2024	- Nội dung giao dịch: HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng công trình giao thông cho CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận - Tổng giá trị giao dịch: 7.700.203.509 đồng.
7	CTCP Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả	Người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0107843468 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/05/2017	Tầng 16, Tháp Văn phòng, Tòa nhà số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV cho CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả thuê phương tiện. + HHV mua hàng hoá, dịch vụ của CTCP Quản lý và khai thác đường cao tốc Đèo Cả. - Tổng giá trị giao dịch bán hàng hóa: 1.356.909.082 đồng. - Tổng giá trị mua hàng hóa: 645.047.222 đồng.
8	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Công ty liên kết và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0316685416 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 21/01/2021	Thôn Trà Nô, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV cung cấp dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, quản lý trạm thu phí, thi công xây lắp và cho thuê máy móc thiết bị cho CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo - Tổng giá trị giao dịch: 175.158.427.705 đồng.
9	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Công ty liên kết và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0316685416 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 21/01/2021	Thôn Trà Nô, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV góp tiền hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo số tiền 413.773.860.000 đồng. + HHV ghi nhận lợi nhuận hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo số tiền 38.564.448.692 đồng.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung , tổng giá trị giao dịch
10	CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Công ty liên kết và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 4800935176 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 18/12/2023	Số 320, tổ 11, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	2024	- Nội dung giao dịch: HHV góp vốn và đặt cọc góp vốn vào CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh. - Tổng giá trị giao dịch: + Góp vốn: 20.000.000.000 đồng + Đặt cọc góp vốn: 64.302.099.206 đồng.
11	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0106987957 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 11/09/2015	Tầng 16, Tháp Văn phòng, toà nhà số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV cung cấp dịch vụ duy tu, bảo dưỡng cầu, đường cho CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn; + HHV đặt cọc góp vốn và góp vốn vào CTCP BOT Bắc Gi-ang - Lạng Sơn. - Tổng giá trị giao dịch: + Tổng doanh thu liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ: 14.020.441.666 đồng; + Đặt cọc góp vốn: 7.000.000.000 đồng; + Góp vốn: 33.509.340.000 đồng.
12	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0104567756 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 05/04/2010	Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV cung cấp dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, quản lý trạm thu phí và thi công xây lắp cho CTCP Đầu tư Đèo Cả; + HHV đặt cọc góp vốn và góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả. - Tổng giá trị giao dịch: + Tổng doanh thu liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ: 293.535.093.191 đồng; + Đặt cọc góp vốn: 73.000.000.000 đồng; + Góp vốn: 108.243.670.000 đồng.
13	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0106205342 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/06/2013	Lô 4 BT1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2024	- Nội dung giao dịch: + HHV cung cấp dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, quản lý trạm thu phí và thi công xây lắp cho CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT; + HHV góp vốn vào CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT và nhận cổ tức - Tổng giá trị giao dịch: + Tổng doanh thu liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ: 26.393.506.751 đồng; + Góp vốn: 22.124.000.000 đồng. + Nhận cổ tức: 10.484.602.990 đồng.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung , tổng giá trị giao dịch
14	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Công ty liên kết của HHV	Giấy CNĐKDN số 0108311466 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/06/2018	Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thăng Long tại 98A Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	2024	- Nội dung giao dịch: HHV thu lại tiền góp vốn tại CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị - Giá trị giao dịch: 10.116.000.000 đồng.

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả với công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại HHV	Mối quan hệ liên quan với công ty	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Nội dung giao dịch với Công ty con, Công ty Liên kết
1	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao HĐQT: 60.000.000 đồng
2	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ được bầu làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 24/4/2022	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Nhận thù lao HĐQT: 360.000.000 đồng
3	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	Người nội bộ	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT: 180.000.000 đồng
4	Trần Chung	Thành viên HĐQT	Người nội bộ	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Nhận thù lao HĐQT: 84.000.000 đồng
				CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT: 180.000.000 đồng
5	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	Người nội bộ	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao BKS: 57.000.000 đồng
				CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Nhận thù lao BKS: 180.000.000 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại HHV	Mối quan hệ liên quan với công ty	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Nội dung giao dịch với Công ty con, Công ty Liên kết
6	Phan Thị Mai	Thành viên BKS	Người nội bộ	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao BKS: 56.666.667 đồng
				CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Nhận thù lao BKS: 120.000.000 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả với công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người nội bộ tại HHV	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	2024	Doanh thu thu phí BOT được chia sẻ	308.793.678.705
		Trần Chung	Thành viên HĐQT				
		Ngô Trường Nam	Phó Tổng Giám đốc				
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	2024	Vé máy bay	12.673.655
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT			Ấn phẩm Tết	99.727.221
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Quang Huy	TGĐ, Thành viên HĐQT				
		Ngô Trường Nam	Phó Tổng Giám đốc				
		Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS				

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người nội bộ tại HHV	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
3	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Đèo Cả	2024	Bán hàng hoá, dịch vụ	191.669.889.236
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Quang Huy	TGĐ, Thành viên HĐQT				
		Ngọ Trường Nam	Phó Tổng Giám đốc				
		Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS				
4	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT		2024	Chia sẻ doanh thu thu phí BOT	308.793.678.705
		Phan Thị Mai	Kiểm soát viên				
5	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	2024	Thi công xây dựng	14.921.362.434
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT			Vé máy bay, chi phí khác	270.470.124
		Nguyễn Quang Huy	TGĐ, Thành viên HĐQT				
		Ngọ Trường Nam	Phó Tổng Giám đốc				
		Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS				

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người nội bộ tại HHV	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
6	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	2024	Phí dịch vụ	400.834.267
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Quang Huy	TGĐ, Thành viên HĐQT				
		Ngọ Trường Nam	Phó Tổng Giám đốc				
		Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS				

Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo





CHƯƠNG

05

Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2024 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/08/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021 và chính thức giao dịch ngày 20/01/2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng chứng khoán niêm yết tại ngày 31/12/2024 là 432.255.528 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 4.322.555.280.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xây lắp

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khi để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 5225); vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyển chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 4932); vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Mã ngành: 4933, 5221); bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224); xây dựng nhà các loại (Mã ngành: 4101, 4102); xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành: 4211, 4212, 4221, 4222, 4223, 4229, 4291, 4292, 4293, 4299); phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4311, 4312); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác (Mã ngành: 0810, 0899);

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

3. Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

In ấn và dịch vụ liên quan đến in (Mã ngành: 1811, 1812); sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 1104, 1622, 1920, 2013, 2392, 2395, 2511, 2599, 3511, 2640, 3290); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592);

Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác (Mã ngành: 3311, 3312, 3314, 3319); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí và hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 3320, 4321, 4322, 4329); hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã ngành: 4330, 4390); bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ ô tô con (Mã ngành: 4511, 4512, 4520); bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác (Mã ngành: 4651, 4652, 4659, 4662, 4663, 4669, 4773); dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Mã ngành: 5610); hoạt động chiếu phim và viễn thông khác (Mã ngành: 5914, 6190); lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6201, 6202, 6209); cổng thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Mã ngành: 6311, 6312); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810); hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7020, 7110); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120);

Quảng cáo (Mã ngành: 7310); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490); cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7710, 7730); cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời (Mã ngành: 7820, 7830); hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Mã ngành: 7810); dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Mã ngành: 7990); dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Mã ngành: 8020); dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Mã ngành: 8110); vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành: 8129); dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Mã ngành: 8211, 8219); hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Mã ngành: 8220); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Mã ngành: 8230); hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299); đào tạo sơ cấp (Mã ngành: 8531); đào tạo trung cấp (Mã ngành: 8532); đào tạo cao đẳng (Mã ngành: 8533); giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8559); dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Mã ngành: 8560); hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8699); hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Mã ngành: 9000).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)**4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.674.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,34%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	45.504.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	55,00%	20.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đồng Hoá, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Áp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Xí nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Tam Điệp - Diên Châu	Thôn Thọ Lộc, Xã Hà Linh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ngày 07/01/2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả nhận được khoản hỗ trợ từ Nhà nước là 165.009.000.000 VND (đợt 2) từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1738/QĐ-11 ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ 1.180 tỷ đồng và Quyết định số 397/QĐ-BGTVT ngày 05/04/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân theo hình thức BOT). Khoản hỗ trợ này được sử dụng một phần để hoàn trả phần vốn vay của ngân hàng tài trợ vốn dự án, phần còn lại được dùng để giải ngân tiếp tục vào dự án.

Ngày 15/01/2025 và ngày 24/01/2025, Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh được kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng thanh toán nguồn vốn NSNN đợt 7,8 thuộc nguồn Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương 2024 số tiền là 556.972.570.630 VND.

Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị đã hoàn tất thủ tục giảm vốn điều lệ từ 144.000.000.000 VND xuống 126.000.000.000 VND theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2025 về việc giảm vốn điều lệ do hoàn trả một phần vốn góp cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông và sửa đổi điều lệ. Giá trị vốn góp hoàn trả cho Công ty tương ứng với tỷ lệ sở hữu 31,6% là 5.688.000.000 VND. Giá trị vốn góp của Công ty còn lại sau khi giảm vốn là 39.816.000.000 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài các sự kiện nêu trên, Công ty không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Tấn Đồng	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	31/05/2024	
Ông Trần Chung	Thành viên	31/05/2024	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	31/05/2024	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	31/05/2024	
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	31/05/2024	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Ngô Trường Nam	Phó TGD thường trực	01/10/2024	
Ông Trần Văn Chí	Phó TGD thường trực	14/02/2022	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	31/05/2024	
Bà Cam Thị Minh Hải	Kiểm soát viên	17/06/2020	
Bà Phan Thị Mai	Kiểm soát viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	

Kế toán trưởng:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) là đơn vị được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và cáo quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc


NGUYỄN QUANG HUY



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 337/BCKT/TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025 từ trang 08 đến trang 101, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2025

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Lê Văn Tuấn

Lê Văn Tân

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2023-142-1

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 4318-2023-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

B 01a - DN/HN

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.282.949.495.901	1.175.974.314.357
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	308.933.876.437	296.127.587.276
111	Tiền		187.371.329.025	70.617.142.427
112	Các khoản tương đương tiền		121.562.547.412	225.510.444.849
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		6.432.529.990	76.965.731.271
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	6.432.529.990	76.965.731.271
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		878.312.475.722	690.013.292.765
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	620.018.879.802	399.051.050.341
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	57.462.034.796	130.232.280.739
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	6.000.000.000	-
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	199.042.107.855	173.039.599.416
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(13.210.546.731)	(13.210.546.731)
140	Hàng tồn kho		67.714.934.630	77.290.414.338
141	Hàng tồn kho	V.8	67.714.934.630	77.290.414.338
150	Tài sản ngắn hạn khác		21.555.679.122	35.577.288.707
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	18.578.962.390	25.335.939.260
152	Thuế GTGT được khấu trừ		-	10.122.438.374
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.17b	2.976.716.732	118.911.073

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀU CẢ**B 01a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤTTại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		37.623.411.236.338	35.604.180.474.526
210	Các khoản phải thu dài hạn		940.166.496.834	404.737.676.911
212	Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	310.095.234.962	205.909.761.114
216	Phải thu dài hạn khác	V.6b	630.071.261.872	198.827.915.797
220	Tài sản cố định		27.803.114.813.212	28.328.801.816.358
221	Tài sản cố định hữu hình	V.10	27.785.952.501.334	28.308.715.534.444
222	Nguyên giá		30.147.532.890.468	30.309.445.727.903
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.361.580.389.134)	(2.000.730.193.459)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	14.075.260.603	16.187.449.195
225	Nguyên giá		17.714.776.374	17.714.776.374
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.639.515.771)	(1.527.327.179)
227	Tài sản cố định vô hình	V.12	3.087.051.275	3.898.832.719
228	Nguyên giá		5.169.474.563	5.411.164.156
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.082.423.288)	(1.512.331.437)
240	Tài sản dở dang dài hạn		11.075.924.963	170.630.457
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	11.075.924.963	170.630.457
250	Đầu tư tài chính dài hạn		1.088.617.731.665	496.981.414.519
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	V.2b	944.117.731.665	466.481.414.519
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.2c	127.500.000.000	13.500.000.000
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	17.000.000.000	17.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		7.780.436.269.664	6.373.488.936.281
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	7.761.717.810.195	6.355.220.075.804
262	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	V.23a	7.057.060.974	4.152.430.718
269	Lợi thế thương mại	V.14	11.661.308.495	14.116.420.769
270	TỔNG TÀI SẢN		38.906.360.732.239	36.780.154.788.883

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀU CẢ**B 01a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤTTại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		27.976.733.782.144	28.047.253.459.419
310	Nợ ngắn hạn		3.678.947.981.964	3.143.895.667.433
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.15a	902.851.126.374	1.105.886.042.898
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16a	4.719.425.163	4.619.425.163
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	V.17a	93.313.752.177	81.464.116.868
314	Phải trả người lao động	V.18	27.297.574.185	12.836.810.688
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19a	587.202.270.332	439.427.348.028
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.20a	1.100.000.000	1.100.000.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	975.656.621.369	488.231.593.491
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	1.080.704.037.549	1.004.158.155.482
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.103.174.815	6.172.174.815
330	Nợ dài hạn		24.297.785.800.180	24.903.357.791.986
331	Phải trả người bán dài hạn	V.15b	285.528.611.856	365.083.898.327
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	V.16b	232.651.836.038	289.211.817.160
333	Chi phí phải trả dài hạn	V.19b	5.671.857.412.889	4.754.996.834.525
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.20b	6.649.932.236	7.764.764.056
337	Phải trả dài hạn khác	V.21b	38.822.766.625	53.484.473.182
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	17.912.050.154.563	19.279.986.194.751
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.23b	150.225.085.973	152.829.809.985

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ**B 01a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤTTại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.24	10.929.626.950.095	8.732.901.329.464
410	Vốn chủ sở hữu		6.921.543.077.550	5.460.093.016.662
411	Vốn góp của chủ sở hữu		4.322.555.280.000	3.293.503.510.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		4.322.555.280.000	3.293.503.510.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		6.079.662.000	(876.900.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển		8.822.456.079	8.822.456.079
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.739.172.300	-
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		1.116.710.675.697	921.898.501.789
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		703.328.280.043	601.683.614.827
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		413.382.394.754	320.214.856.962
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.465.635.831.474	1.236.745.448.794
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		4.008.083.872.545	3.272.808.312.802
432	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		4.008.083.872.545	3.272.808.312.802
440	TỔNG NGUỒN VỐN		38.906.360.732.239	36.780.154.788.883

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

DẶNG THỊ HUYỀN

NGUYỄN VĂN AN

NGUYỄN QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ**B 02a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	3.308.251.591.277	2.685.542.239.251
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	3.308.251.591.277	2.685.542.239.251
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	VI.2	1.967.049.198.935	1.605.123.307.081
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.341.202.392.342	1.080.418.932.170
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	47.991.503.229	25.719.678.287
22	Chi phí tài chính	VI.4	814.327.147.479	667.279.809.348
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		796.572.521.099	662.435.560.342
24	Phản lãi trong công ty liên doanh, liên kết		57.827.888.610	49.109.315.093
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	71.738.443.064	60.780.235.502
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		560.956.193.638	427.187.880.700
31	Thu nhập khác	VI.6	23.625.648.701	2.086.063.635
32	Chi phí khác	VI.7	6.014.750.991	4.553.327.184
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác		17.610.897.710	(2.467.263.549)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		578.567.091.348	424.720.617.151

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 02a - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	VI.9	88.971.617.551	62.524.153.479
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(5.509.354.268)	(2.260.754.189)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		495.104.828.065	364.457.217.861
	Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty		426.416.159.039	322.122.856.962
62	Cổ đông không kiểm soát		68.688.669.026	42.334.360.899
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	1.025	1.010
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	754	678

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

ĐẶNG THỊ HUYỀN

NGUYỄN VĂN ÂN

NGUYỄN QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 03a - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	578.567.091.348	424.720.617.151
02	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ LTTM	348.937.233.697	310.893.451.005
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(106.094.394.732)	(69.984.744.374)
06	Chi phí lãi vay	796.572.521.099	662.435.560.342
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.617.982.451.412	1.328.064.884.124
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(191.070.604.710)	60.904.812.246
10	Giảm hàng tồn kho	9.575.479.708	83.455.341.478
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả [không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp]	(35.620.877.600)	182.916.898.206
12	Giảm chi phí trả trước	7.240.293.429	1.470.706.357
14	Tiền lãi vay đã trả	(1.078.886.739.719)	(1.202.050.111.622)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(85.556.727.980)	(61.361.424.724)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	900.281.000.000	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.143.944.274.540	393.401.106.065
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(258.541.184.587)	(128.953.497.802)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	30.000.000	15.814.973.910
23	Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(455.906.389.990)	(6.634.999.595)
24	Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	106.665.731.271	3.500.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(81.802.099.206)	(79.024.000.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.116.000.000	78.380.000.000
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	9.501.423.885	25.183.315.403
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(669.936.518.627)	(91.734.208.084)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ B 03a - DN/HN
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	830.254.742.000	61.000.000
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	484.325.689.987	503.403.158.775
34	Chi trả nợ gốc vay	(1.772.220.761.360)	(886.294.034.961)
35	Chi trả nợ gốc thuê tài chính	(3.495.088.748)	(4.970.543.556)
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(66.050.631)	
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(461.201.466.752)	(387.800.419.742)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	12.806.289.161	(86.133.521.761)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	V.1 296.127.587.276	382.261.109.037
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	V.1 308.933.876.437	296.127.587.276

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

DẶNG THỊ HUYỀN

NGUYỄN VĂN ÂN

NGUYỄN QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/08/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/08/2024.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 4.322.555.280.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. Hình thức kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khi để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 5225); vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 4932); vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Mã ngành: 4933, 5221); bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224); xây dựng nhà các loại (Mã ngành: 4101, 4102); xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành: 4211, 4212, 4221, 4222, 4223, 4229, 4291, 4292, 4293, 4299); phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4311, 4312); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác (Mã ngành: 0810, 0899);

In ấn và dịch vụ liên quan đến in (Mã ngành: 1811, 1812); sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 1104, 1622, 1920, 2013, 2392, 2395, 2511, 2599, 3511, 2640, 3290); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592);

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

3. Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác (Mã ngành: 3311, 3312, 3314, 3319); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí và hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 3320, 4321, 4322, 4329); hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã ngành: 4330, 4390); bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con (Mã ngành: 4511, 4512, 4520); bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác (Mã ngành: 4651, 4652, 4659, 4662, 4663, 4669, 4773); dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Mã ngành: 5610); hoạt động chiếu phim và viễn thông khác (Mã ngành: 5914, 6190); lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6201, 6202, 6209); công thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Mã ngành: 6311, 6312); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810); hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7020, 7110); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120);

Quảng cáo (Mã ngành: 7310); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490); cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7710, 7730); cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời (Mã ngành: 7820, 7830); hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Mã ngành: 7810); dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Mã ngành: 7990); dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Mã ngành: 8020); dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Mã ngành: 8110); vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành: 8129); dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Mã ngành: 8211, 8219); hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Mã ngành: 8220); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Mã ngành: 8230); hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299); đào tạo sơ cấp (Mã ngành: 8531); đào tạo trung cấp (Mã ngành: 8532); đào tạo cao đẳng (Mã ngành: 8533); giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8559); dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Mã ngành: 8560); hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8699); hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Mã ngành: 9000).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty:

Danh sách các Công ty con			Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
STT	Tên công ty	Địa chỉ	31.12.2024	01.01.2024	31.12.2024	01.01.2024
1	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam	65,03%	70,36%	65,03%	70,36%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	73,41%	72,09%	73,41%	72,09%
3	Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Lô 4 BT1, Khu đô thị Mỹ Trí Hạ, Phường Mỹ Trí, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	99,37%	99,32%	99,37%	99,32%

Danh sách công ty liên doanh, liên kết			Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
STT	Tên công ty	Địa chỉ	31.12.2024	01.01.2024	31.12.2024	01.01.2024
1	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	47,34%	47,21%	50,00%	50,00%
2	Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Số 320 tổ 11 phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	42,31%	0%	55,00%	0%
3	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	38,00%	0%	38,00%	0%
4	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thăng Long tại 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31,60%	31,60%	31,60%	31,60%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết:

i. Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106987957 ngày 11/09/2015; thay đổi lần thứ 20 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2024.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 110/BKHĐT-GCNDKĐTTN cấp ngày 29/03/2016, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 29/03/2016 về việc chấp thuận dự án đầu tư:

- + Dự án Đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM108 + 500 kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.
- + Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

+ Vốn chủ sở hữu:	1.645.470.000.000 VND
+ Vốn vay	10.543.195.000.000 VND
Tổng	12.188.665.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án vẫn tiếp tục hoàn thành và đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng BOT là 11,5%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 23 năm 8 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2024 là: 1.780.498.740.000 VND

i. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0104567756 ngày 05/04/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Đến nay Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/2024.

Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 47/BKHĐT-GCNDKĐTTN/ĐC1 do Bộ KHĐT chứng nhận ngày 20/06/2017:

- + Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân)

Quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 04/03/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân);

Quyết định số 397/QĐ-BGTVT ngày 05/04/2024 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân) theo hình thức hợp đồng BOT;

Tổng mức đầu tư dự án theo Phụ lục 13 của Hợp đồng 26/HĐXD-DEOCA với Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 06/08/2024 là 18.904 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

+ Vốn tự có:	1.749.864.583.000 VND
+ Vốn khác:	1.438.432.378.000 VND
+ Vốn vay	13.375.708.235.000 VND
+ Vốn Nhà nước hỗ trợ	5.048.002.979.000 VND
Tổng	21.612.008.175.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

ii. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả (tiếp theo)

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán. Hợp đồng BOT này được nhà nước đảm bảo lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án:

- + Hạng mục Hầm Đèo Cả: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng là 9,15%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 20 năm 5 tháng;
- + Hạng mục trạm An Dân: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng là 9,15%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 20 năm 5 tháng;
- + Hạng mục Hầm Cù Mông: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng là 9,15%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 20 năm 5 tháng;
- + Hạng mục Hầm Hải Vân 1 và Hầm Hải Vân 2: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng cho cả hai hầm là 11,5%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 20 năm 5 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2024 là: 2.201.036.400.000 VND

ii. Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106205342 ngày 12/06/2013; thay đổi lần thứ 10 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/09/2023.

Giấy chứng nhận đầu tư số 62/BKHĐT-GCNDKĐTTN ngày 17/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 17/08/2015:

- + Dự án Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế;

Phụ lục Hợp đồng BOT số 07/11378/HĐ.BOT-BGTVT ngày 23/04/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Phước Tượng Phú Gia (Nhà đầu tư) – Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT về việc Dự án đầu tư xây dựng công trình Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế:

- + Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:	1.559.231.104.000 VND
+ Vốn chủ sở hữu:	262.000.000.000 VND
+ Vốn vay:	1.297.231.104.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán. Lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án là 11,5%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 10 năm 10 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2024 là: 296.310.000.000 VND

iii. Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106159826 ngày 22/04/2013. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/01/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)**5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)****iv. Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa (tiếp theo)**

Giấy chứng nhận đầu tư số 60/BKHĐT-GCNĐTTN ngày 25/09/2013:

+ Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 & Km1405 - Km1425, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT.

Quyết định 108/QĐ-BGTVT ngày 13/01/2016 về việc thu phí tại trạm thu phí Ninh An Km1425+200 Quốc lộ 1 để hoàn vốn cho dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 và Km1405 - Km1425+500, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT:

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 2.644.478.000.000 VND

+ Vốn chủ sở hữu: 339.447.800.000 VND

+ Vốn vay: 2.305.030.200.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán. Lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án là 11,5%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 12 năm 8 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2024 là: 305.000.000.000 VND

v. Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4800935176 ngày 18/12/2023. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp ngày 01/10/2024.

+ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1);

Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/08/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công - tư;

Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công - tư;

Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/09/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công - tư (PPP) (giai đoạn 1);

Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công - tư (PPP) (giai đoạn 1);

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

+ Vốn chủ sở hữu: 1.444.130.000.000 VND

+ Vốn vay: 6.307.490.000.000 VND

+ Vốn Ngân sách nhà nước: 6.580.000.000.000 VND

Tổng: 14.331.620.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Thời gian thi công xây dựng dự kiến theo PATC là từ ngày 19/12/2023 đến ngày 15/12/2026.

Thời gian thu phí dự kiến là 25 năm 03 tháng kể từ ngày dự án đi vào khai thác vận hành.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2024 là: 50.000.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)**5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)****vi. Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo**

Là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu số 0310605416 ngày 21/01/2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/06/2024.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông gian đoạn 2017-2020 theo hình thức hợp đồng BOT.

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

+ Vốn chủ sở hữu: 1.030.000.000.000 VND

+ Vốn vay: 2.756.200.000.000 VND

+ Vốn ngân sách Nhà nước: 5.139.280.000.000 VND

Tổng: 8.925.480.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án là 9,99%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 16 năm 4 tháng.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 1.030.000.000.000 VND

vii. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0108311466 ngày 05/06/2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2025.

+ Dự án Đầu tư xây dựng thành phần 2: Tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800-Km44+749,67), tỉnh Lạng Sơn

Tuyến cao tốc Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1833/QĐ-BGTVT ngày 14/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải. UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án tại các quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 và quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018.

Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800-Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800-Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 8.743.000.000.000 VND

+ Vốn chủ sở hữu: 1.749.000.000.000 VND

+ Vốn vay: 6.994.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2024 là: 144.000.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)**5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)**

Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Xí nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Tam Điệp - Diên Châu	Thôn Thọ Lộc, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Danh sách các Công ty đầu tư khác**I. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam**

Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng ICV Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0401777280 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/07/2016. Đến nay Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2024.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 829.800.000.000 VND

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.285 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.073 nhân viên).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán****a) Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ**

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.
- + Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản kỳ cược, kỳ quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ tài chính.

b) Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (tiếp theo)****b) Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả. Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**a) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn năng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác.

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên được phân loại là dài hạn.

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)****a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua.

Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)****b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (tiếp theo)*****Nghịệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát***

Công ty áp dụng chính sách cho các nghịệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghịệp vụ với các bên không thuộc Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chỉ hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chỉ hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của bên được đầu tư được kế toán như sau:

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không được phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Phần chênh lệch giữa phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của bên được đầu tư lớn hơn giá phí khoản đầu tư được ghi nhận ngay là thu nhập khi xác định phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết phù hợp với kỳ mua khoản đầu tư.

Lợi nhuận của Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Công ty trong các công ty liên kết, Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)****b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (tiếp theo)*****Công ty liên kết (tiếp theo)***

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là khoản đầu tư vào công cụ vốn khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban tổng giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghịệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghịệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**5. Nguyên tắc các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng bao gồm: chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và lãi vay được vốn hóa theo chuẩn mực kế toán số 16. Chi phí hình thành nguyên giá tài sản cố định liên quan đến Dự án BOT, BT.

- Nguyên giá TSCĐ hình thành từ dự án BOT:

Tài sản cố định được tạm ghi nhận tăng nguyên giá từ khi có kết quả của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng. Chất lượng hạng mục cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế được duyệt, các tiêu chuẩn áp dụng và các chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án đủ điều kiện thông xe kỹ thuật đưa vào khai thác, sử dụng.

Công ty sẽ điều chỉnh việc ghi nhận Nguyên giá khi hoàn thành việc quyết toán các hạng mục với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), thuê tài chính, bất động sản đầu tư (tiếp theo)**

- Khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình (ngoại trừ TSCĐ hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T)) được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng đối với tài sản cố định không hình thành từ dự án BOT. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao
- Tài sản cố định khác	10 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao đối với tài sản hình thành từ dự án BOT, BT:

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T), thời gian trích khấu hao TSCĐ được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao TSCĐ hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị TSCĐ hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đang trong quá trình thực hiện dự án được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Chi phí này bao gồm: Chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí lãi vay được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực 16 - Chi phí lãi vay thực tế phát sinh trong kỳ và được ghi nhận lũy kế từ khi Dự án được triển khai thực hiện theo quyết định của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt đối với Dự án BOT và Hợp đồng BOT được ký giữa Bộ Giao thông vận tải và doanh nghiệp dự án.

9. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (B.O.T)

Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp đồng B.O.T) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**10. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

11. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày lập báo cáo tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**15. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**- Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

- Mua lại và tái phát hành cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối (tiếp theo)**

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Các công ty con thực hiện tạm ứng lợi nhuận đã cam kết cho các Cổ đông theo phương án tài chính đã được phê duyệt trong hợp đồng BOT dựa vào dòng tiền thực tế thu được thay vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phí tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp; doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****d) Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e) Doanh thu phí giao thông

Doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông đường bộ trong giai đoạn thu phí được ghi nhận dựa trên doanh số bán vé đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ theo mức phí được Nhà nước quy định áp dụng trên mỗi tuyến đường bộ, hầm đường bộ, cầu đường bộ nhất định mà Công ty được phép thu để hoàn vốn đầu tư các dự án B.O.T.

f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

h) Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

i) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quá biểu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**20. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu**

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản Công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

21. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

22. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**23. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính (tiếp theo)**

Đối với các dự án BOT, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong giai đoạn vận hành được phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu thu phí phát sinh trong kỳ và doanh thu theo phương án tài chính của dự án BOT, căn cứ theo Công văn số 2310/TCĐN-VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính được áp dụng từ năm tài chính 2020. Giá trị chênh lệch giữa chi phí đi vay phát sinh và chi phí đi vay được phân bổ vào kết quả hoạt động trong kỳ sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước, giá trị này được phân bổ vào các kỳ tiếp theo.

Công thức tính chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong kỳ:

$$\text{Chi phí lãi vay trong kỳ} = \frac{\text{Tổng chi phí lãi vay theo phương án tài chính}}{\text{Tổng doanh thu theo phương án tài chính}} \times \text{Doanh thu thực hiện trong kỳ}$$

24. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của Công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý Công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

25. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**25. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trên báo cáo công ty do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai cũng như khả năng khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ tính thuế tiếp theo tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng hơn trong hình thức pháp lý.

27. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

28. Công cụ tài chính**a) Tài sản tài chính**

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ**B 09a - DN/HN**

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)**28. Công cụ tài chính (tiếp theo)****a) Tài sản tài chính (tiếp theo)**

- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

b) Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH): Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

28. Công cụ tài chính (tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính: Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Tiền mặt	1.430.540.057	2.692.723.624
Tiền gửi ngân hàng	185.659.618.968	67.261.309.803
Tiền đang chuyển	281.170.000	663.109.000
Các khoản tương đương tiền	121.582.547.412	225.510.444.849
Cộng	308.933.876.437	296.127.587.276

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	6.432.529.990	6.432.529.990	76.965.731.271	76.965.731.271
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	6.432.529.990	6.432.529.990	76.965.731.271	76.965.731.271
Dài hạn	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Trái phiếu (iii)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	23.432.529.990	23.432.529.990	93.965.731.271	93.965.731.271

- (i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất 3,2%/năm và tại Ngân hàng TPbank với lãi suất là 3,7%/năm;
- (ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 4,2%/năm;
- (iii) Khoản đầu tư bao gồm 200 trái phiếu mệnh giá 10.000.000 VND, kỳ hạn 10 năm (2019 - 2029); lãi suất: lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm; do ngân hàng Vietinbank phát hành. Trái phiếu này đang được sử dụng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp tín dụng tại ngân hàng Vietinbank.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Tại ngày 31.12.2024 VND	Lãi từ giao dịch mua giá rẻ VND	Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) VND	Phân chia lãi (lỗ) từ các công ty liên doanh liên kết VND	Tại ngày 01.01.2024 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	469.163.318.929	-	-	58.688.021.149	410.475.297.780
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (i)	409.924.428.536	18.524.428.536	391.400.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh (ii)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị (iii)	45.029.984.200	-	(10.116.000.000)	(860.132.539)	56.006.116.739
Cộng	944.117.731.665	18.524.428.536	401.284.000.000	57.827.888.610	466.481.414.519

(i) Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo với giá trị vốn góp 391.400.000.000 VND theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCPP/DCG-HHV ngày 26/12/2024.

(ii) Theo điều khoản trong Thỏa thuận liên danh ngày 30/10/2023 ký giữa liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 568 về việc tham gia lựa chọn Nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Linh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1). Công ty cam kết sẽ góp 15% tổng vốn điều lệ Doanh nghiệp dự án với số tiền là 216.619.500.000 VND. Tính tới thời điểm 31/12/2024, Công ty đã hoàn tất thủ tục góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh (giai đoạn 1) với số tiền 7.500.000.000 VND theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023 và hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng vốn cổ phần từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả với giá trị vốn góp 12.500.000.000 VND theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2512/2024/HĐCNCPP/DCG-HHV ngày 25/12/2024.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

(ii) Theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/07/2024, Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị đã hoàn tất thủ tục giảm vốn điều lệ từ 176.000.000.000 VND xuống 144.000.000.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 10 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 29/07/2024.

c) Đầu tư vào công ty khác

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá trị đầu tư VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị đầu tư VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam (i)	127.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Cộng	127.500.000.000	-	13.500.000.000	-

(i) Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam với giá trị vốn góp 114.000.000.000 VND theo hợp đồng chuyển nhượng như trong cổ phần số 2806/2024/CNCP-ICV ngày 28/06/2024.

Do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

B 09a - DN/HN

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bên liên quan	381.952.072.308	290.048.869.143
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	144.798.132.784	70.600.560.453
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	213.453.819.549	130.984.526.628
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	13.546.846.197	14.585.800.932
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	6.579.672.295	13.918.316.295
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	2.935.663.301	1.470.201.487
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	637.938.182	2.400.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	-	51.687.063.348
CTCP Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	-	6.800.000.000
Bên thứ ba	247.066.807.494	109.903.090.198
Ban Quản lý dự án 2	96.874.868.008	61.415.375.434
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	47.114.285.311	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Giao thông Việt Nam	26.334.844.850	-
Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Thành phố Đà Nẵng	15.744.869.000	-
Công ty TNHH Đồng Thuận Hà	12.880.620.346	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	5.159.490.529
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	5.082.418.376	5.082.418.376
Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk	3.399.652.533	3.399.652.533
Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng	2.384.463.000	2.384.463.000
Đối tượng khác	32.091.295.541	32.461.690.326
Cộng	629.018.879.802	399.951.959.341

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

a) Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bên thứ ba	57.462.034.796	130.232.280.739
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	14.359.029.400	14.359.029.400
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Tây An	7.581.804.304	9.321.979.651
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Ô tô và Xe chuyên dụng Việt Nam	5.992.200.000	5.992.200.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Bất động sản Á Châu	2.623.230.318	14.008.765.873
Đối tượng khác	26.905.770.774	86.550.305.815
Cộng	57.462.034.796	130.232.280.739

b) Trả trước cho người bán dài hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bên thứ ba	310.095.234.962	205.909.761.114
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Hoàng Long - Công ty Cổ phần	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm	94.082.320.759	94.082.320.759
Ban Quản lý Dự án 85	22.607.969.484	21.807.969.484
Công Ty Cổ phần Đầu Tư Năng Ban Mai	15.247.718.241	15.247.718.241
Công ty TNHH Minh Phát	11.899.747.000	11.899.747.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	9.381.606.667	9.381.606.667
Ban QLDA ĐTXD Tỉnh Lạng Sơn	8.575.350.000	8.575.350.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP	7.176.702.514	7.176.702.514
Đối tượng khác	41.123.820.297	37.738.346.449
Cộng	310.095.234.962	205.909.761.114

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần IDC Đông Dương (i)	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA 25 (ii)	3.000.000.000	-
Cộng	6.000.000.000	-

- (i) Khoản cho Công ty Cổ phần IDC Đông Dương vay với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 11 tháng kể từ khi được nhận khoản vay đầu tiên.
- (ii) Khoản cho Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA 25 vay với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 11 tháng kể từ khi được nhận khoản vay đầu tiên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐEO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. PHẢI THU KHÁC

a) Phải thu khác ngắn hạn

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	62.597.646.331	-	61.230.295.234	-
Ký cược, ký quỹ	1.261.669.373	-	1.261.669.373	-
Bên liên quan	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	100.000.000	-	100.000.000	-
Bên thứ ba	1.161.669.373	-	1.161.669.373	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	687.819.373	-	687.819.373	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	473.850.000	-	473.850.000	-
Tạm ứng chỉ phí giải phóng mặt bằng	9.151.922.878	-	48.828.847.111	-
Bên thứ ba	9.151.922.878	-	48.828.847.111	-
BQLDA các Công trình Trọng điểm - UBND tỉnh Khánh Hòa	4.919.720.000	-	4.919.720.000	-
Đối tượng khác	4.232.202.878	-	43.909.127.111	-
Các khoản khác	126.030.869.273	873.033.836	61.718.787.698	873.033.836
Bên liên quan	91.092.934.288	-	31.148.203.686	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	64.302.099.206	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	23.875.003.994	-	18.125.128.586	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	2.663.833.088	-	2.446.716.160	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	251.998.000	-	3.758.872.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	-	-	6.817.486.960	-
Bên thứ ba	34.937.934.985	873.033.836	30.570.584.012	873.033.836
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	6.817.486.960	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công Trình Ngầm	3.070.496.900	-	3.070.496.900	-
Đối tượng khác	25.049.951.125	873.033.836	27.500.087.112	873.033.836
Cộng	199.042.107.855	873.033.836	173.039.599.416	873.033.836

45



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐEO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

b) Phải thu khác dài hạn

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký cược, ký quỹ	2.157.503.000	-	2.157.503.000	-
Phải thu tạm ứng cổ tức (*)	74.538.955.074	-	85.096.325.353	-
Bên liên quan	44.608.004.491	-	84.857.267.898	-
Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát	44.608.004.491	-	50.924.984.504	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	-	-	33.932.283.394	-
Bên thứ ba	29.930.950.583	-	239.057.455	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	29.775.842.388	-	239.057.455	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Thành	155.108.195	-	61.750.100.044	-
Hợp tác kinh doanh	514.088.408.736	-	61.750.100.044	-
Bên liên quan	514.088.408.736	-	49.823.987.400	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (**)	514.088.408.736	-	49.823.987.400	-
Các khoản khác	39.286.395.062	-	25.096.534.444	-
Bên thứ ba	39.286.395.062	-	-	-
Phải thu tiền sửa chữa, bảo hành các dự án	13.922.159.406	-	12.301.719.456	-
Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạng Giang	12.301.719.456	-	5.033.084.500	-
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng	5.033.084.500	-	4.860.513.038	-
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng	4.860.513.038	-	2.532.135.962	-
Khác	3.168.918.662	-	-	-
Cộng	630.071.261.872	-	198.827.915.797	-

(*) Đây là khoản phải thu tạm ứng cổ tức của Công ty con – Công ty Cổ phần BOT Phước Tượng Phú Gia.

46



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỂ CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

b) Phải thu khác dài hạn (tiếp theo)

(**) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH - HHV ngày 20/09/2023 và Phụ lục hợp đồng số 03-01/HĐHTKD/BOT CLVH-HHV ngày 18/06/2024 giá trị khoản hợp tác đầu tư của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo tối đa là 474.000.000.000 VND. Thời hạn hợp tác kinh doanh tối đa theo thời gian thu phí của dự án, tạm tính là 17 năm kể từ ngày dự án bắt đầu thu phí BOT. Công ty được hưởng phần chia lợi nhuận tương đương với tỷ suất lợi nhuận của nguồn vốn huy động khác quy định trong hợp đồng BOT dự án (tạm tính 10,33%/năm).

7. NỢ XẤU

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Phải thu khách hàng	11.035.892.482	-	11.035.892.482	(11.035.892.482)
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	-	5.159.490.529	(5.159.490.529)
Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk	3.399.652.533	-	3.399.652.533	(3.399.652.533)
Đối tượng khác	2.476.749.420	-	2.476.749.420	(2.476.749.420)
Trả trước cho người bán	1.301.620.413	-	1.301.620.413	(1.301.620.413)
Công ty Cổ phần Nhà thép Tiên chế Chi Việt	673.571.100	-	673.571.100	(673.571.100)
Đối tượng khác	628.049.313	-	628.049.313	(628.049.313)
Phải thu ngắn hạn khác	873.033.836	-	873.033.836	(873.033.836)
Cục Quản lý Đường bộ III	837.818.000	-	837.818.000	(837.818.000)
Đối tượng khác	35.215.836	-	35.215.836	(35.215.836)
Cộng	13.210.546.731	-	13.210.546.731	(13.210.546.731)

47

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỂ CẢ

B 09a - DN/HN

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

8. HÀNG TỒN KHO

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	42.215.764.593	-	59.003.359.811	-
Nguyên liệu, vật liệu	25.239.694.608	-	17.973.383.568	-
Công cụ, dụng cụ	209.983.054	-	313.670.959	-
Hàng hóa, thành phẩm	49.492.375	-	-	-
Cộng	67.714.934.630	-	77.290.414.338	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến chi phí của các công trình xây lắp chưa hoàn thành.
- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: Không có
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối kỳ: Không có

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	18.578.962.390	25.335.939.260
Cộng	18.578.962.390	25.335.939.260

b) Chi phí trả trước dài hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Lãi vay chờ phân bổ	7.753.056.874.955	6.346.075.824.005
Chi phí sửa chữa trung tu mặt đường	1.733.867.761	3.268.624.249
Các khoản khác	6.927.067.479	5.875.627.550
Cộng	7.761.717.810.195	6.355.220.075.804

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIA					
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	30.103.484.459.276	76.158.288.390	87.298.996.471	42.503.983.766	30.309.445.727.903
Số tăng trong năm	182.037.026.994	2.657.095.809	9.596.779.927	254.925.455	194.045.828.185
Mua trong năm	586.708.099	2.657.095.809	9.596.779.927	254.925.455	13.095.509.290
Đầu tư XDCB hoàn thành	29.981.139.775	-	-	-	29.981.139.775
Tăng khác	151.469.179.120	-	-	-	151.469.179.120
Số giảm trong năm	356.156.711.075	-	301.954.545	-	356.458.665.620
Thanh lý, nhượng bán	3.399.138.753	-	301.954.545	-	3.701.094.298
Giảm khác	352.757.571.322	-	-	-	352.757.571.322
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	29.929.364.775.195	78.815.384.199	96.593.821.853	42.758.909.221	30.147.532.890.468
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ					
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	1.897.019.013.610	24.437.386.229	55.482.616.660	23.791.176.960	2.000.730.193.459
Số tăng trong năm	342.841.733.495	9.188.079.515	6.510.918.419	3.745.015.897	362.285.747.326
Khấu hao trong năm	342.841.733.495	9.188.079.515	6.510.918.419	3.745.015.897	362.285.747.326
Số giảm trong năm	1.133.597.106	-	301.954.545	-	1.435.551.651
Thanh lý, nhượng bán	1.131.961.077	-	301.954.545	-	1.433.915.622
Giảm khác	1.636.029	-	-	-	1.636.029
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	2.238.727.149.999	33.625.465.744	61.691.580.534	27.536.192.857	2.361.580.389.134
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	28.206.455.445.666	51.720.902.161	31.816.379.811	18.712.806.806	28.308.715.534.444
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	27.690.637.625.196	45.189.918.455	34.902.241.319	15.222.716.364	27.785.952.501.334



49

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (tiếp theo)

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 26.977.564.964.416 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 77.601.073.089 VND

Nguyên giá tạm tính của tài sản hình thành từ dự án BOT như sau:

Nguyên giá tạm tính của Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả:

- Hạng mục hầm Có Mã và đường dẫn là 2.992.880.835.815 VND;

- Hạng mục hầm Đèo Cả là 6.220.163.889.022 VND;

- Hạng mục hầm Củ Mông là 2.904.148.217.251 VND;

- Hạng mục hầm Hải Vân là 5.181.207.923.029 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500 là 1.382.106.581.771 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 là 10.396.034.375.228 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL 1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế là 1.382.106.581.771 VND.

- Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm).

- Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn nhà nước hỗ trợ chờ quyết toán với nguyên giá tạm tính là: 2.992.880.835.815 VND (nguyên giá này không trích khấu hao)



50



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	5.918.181.818	11.796.594.556	17.714.776.374
Số tăng trong năm	-	-	-
Thuê trong năm	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5.918.181.818	11.796.594.556	17.714.776.374
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	563.962.545	963.364.634	1.527.327.179
Số tăng trong năm	700.631.316	1.411.557.276	2.112.188.592
Khấu hao trong năm	700.631.316	1.411.557.276	2.112.188.592
Số giảm trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	1.264.593.861	2.374.921.910	3.639.515.771
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	5.354.219.273	10.833.229.922	16.187.449.195
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	4.653.587.957	9.421.672.646	14.075.260.603

- Tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm: 934.376.870 VND
- Căn cứ để xác định tiền thuê phát sinh thêm: Các hợp đồng thuê tài chính
- Điều khoản gia hạn thuê hoặc quyền được mua tài sản: Sau khi kết thúc hợp đồng thuê tài chính, bên thuê có quyền mua lại tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vĩ tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	618.292.634	4.609.468.050	183.403.472	5.411.164.156
Số tăng trong năm	-	-	-	-
Mua trong năm	-	-	-	-
Số giảm trong năm	241.689.593	-	-	241.689.593
Thanh lý, nhượng bán	241.689.593	-	-	241.689.593
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	376.603.041	4.609.468.050	183.403.472	5.169.474.563
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	90.203.401	1.243.078.740	179.049.296	1.512.331.437
Số tăng trong năm	11.202.688	593.138.187	4.354.176	608.695.051
Khấu hao trong năm	11.202.688	593.138.187	4.354.176	608.695.051
Số giảm trong năm	38.603.200	-	-	38.603.200
Thanh lý, nhượng bán	38.603.200	-	-	38.603.200
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	62.802.889	1.836.216.927	183.403.472	2.082.423.288
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	528.089.233	3.366.389.310	4.354.176	3.898.832.719
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	313.800.162	2.773.261.123	-	3.087.061.275

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 313.814.138 VND
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 584.500.850 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Mua sắm tài sản cố định	1.731.481.481	-
Xây dựng cơ bản dở dang	9.344.443.482	170.630.457
Cộng	11.075.924.963	170.630.457

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Số dư đầu năm	14.116.429.759	16.571.461.023
Phân bổ trong năm	(2.455.031.264)	(2.455.031.264)
Số dư cuối năm	11.661.398.495	14.116.429.759

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

a) Phải trả người bán ngắn hạn

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan	316.418.109.595	316.418.109.595	523.786.807.771	523.786.807.771
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	255.201.333.193	255.201.333.193	427.716.238.600	427.716.238.600
Công ty Cổ phần Quần lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	29.641.848.407	29.641.848.407	25.690.742.779	25.690.742.779
Công ty Cổ phần An Ninh Đèo Cả	13.724.616.640	13.724.616.640	13.137.122.556	13.137.122.556
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	17.850.311.355	17.850.311.355	13.543.989.995	13.543.989.995
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	-	-	43.698.713.841	43.698.713.841
Bên thứ ba	586.433.016.779	586.433.016.779	582.099.235.127	582.099.235.127
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	110.174.790.905	110.174.790.905	56.746.314.256	56.746.314.256
Công ty TNHH Hòa Hiệp	56.746.314.256	56.746.314.256	55.680.525.242	55.680.525.242
Công ty TNHH MTV Minh Đăng	55.680.525.242	55.680.525.242	29.971.947.611	29.971.947.611
Công ty TNHH MTV Xây dựng 470	28.971.947.611	28.971.947.611	21.533.539.459	21.533.539.459
Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Đồng Hới	20.233.539.459	20.233.539.459	19.705.171.053	19.705.171.053
Công ty Cổ phần Giao thông Xây dựng Số 1	19.705.171.053	19.705.171.053	13.243.783.828	13.243.783.828
Công ty Cổ phần Nam Tân	13.243.783.828	13.243.783.828	12.000.378.308	12.000.378.308
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	12.000.378.308	12.000.378.308	14.251.710.240	14.251.710.240
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Nam	10.151.710.240	10.151.710.240	9.826.427.702	9.826.427.702
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Hoàng Long	9.826.427.702	9.826.427.702	5.865.435.620	5.865.435.620
Công ty Cổ phần Đầu tư truyền thống Việt	7.088.960.120	7.088.960.120	-	-
Công ty cổ phần xây dựng Đức Nghi	6.365.247.780	6.365.247.780	-	-
Công ty TNHH Đồng Thuận Hà	5.637.815.046	5.637.815.046	-	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Dịch vụ Tân Khang	5.375.214.423	5.375.214.423	343.274.001.808	343.274.001.808
Đội tương khác	225.231.190.806	225.231.190.806	-	-
Cộng	902.851.126.374	902.851.126.374	1.105.886.042.898	1.105.886.042.898

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

b) Phải trả người bán dài hạn

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng IGV Việt Nam	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000
Bên thứ ba				
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA Thăng Long - Xi nghiệp Đại Việt	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000
Công ty TNHH APAVE Châu Á - Thái Bình Dương	282.809.463.856	282.809.463.856	362.364.750.327	362.364.750.327
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	71.873.463.105	71.873.463.105	92.873.463.105	92.873.463.105
Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long	19.146.941.214	19.146.941.214	19.646.941.214	19.646.941.214
Công ty TNHH NIPPON KOEI Việt Nam International	18.019.220.715	18.019.220.715	18.019.220.715	18.019.220.715
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492	13.598.789.078	13.598.789.078	20.003.227.353	20.003.227.353
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	11.770.805.441	11.770.805.441	13.069.057.653	13.069.057.653
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	8.594.572.647	8.594.572.647	8.594.572.647	8.594.572.647
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	6.649.125.023	6.649.125.023	6.649.125.023	6.649.125.023
Đối tượng khác	133.156.546.633	133.156.546.633	183.509.142.617	183.509.142.617
Cộng	285.528.611.856	285.528.611.856	365.083.898.327	365.083.898.327

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ

B 09a - DN/HN

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bên thứ ba	4.719.425.163	4.619.425.163
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	2.475.005.925	2.475.005.925
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm	1.495.821.371	1.495.821.371
Đối tượng khác	748.597.867	648.597.867
Cộng	4.719.425.163	4.619.425.163

b) Người mua trả tiền trước dài hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bên liên quan	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh (i)	100.000.000.000	-
Bên thứ ba	132.651.836.038	289.211.817.160
Ban Quản lý dự án 2 (ii)	104.617.867.660	248.163.537.782
Ban quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Thành phố Đà Nẵng (iii)	28.033.968.378	41.048.279.378
Cộng	232.651.836.038	289.211.817.160

(i) Khoản tiền tạm ứng của Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh thi công xây dựng đường cao tốc thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Tỉnh Cao Bằng).

(ii) Khoản tiền tạm ứng của Ban quản lý dự án 2 thi công dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng Công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

(iii) Khoản tiền tạm ứng của Ban quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Thành phố Đà Nẵng thi công dự án đường ven biển nổi cảng Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

a) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01.01.2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31.12.2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	19.099.718.220	149.677.266.673	140.113.045.497	28.663.939.396
Thuế thu nhập doanh nghiệp	61.024.545.733	88.971.617.551	85.556.727.960	64.439.435.304
Thuế thu nhập cá nhân	216.859.447	1.632.882.152	1.639.364.122	210.377.477
Thuế tài nguyên	-	16.102.365	16.102.365	-
Các khoản thuế khác	1.122.993.469	845.111.373	1.968.104.841	-
Cộng	81.464.116.868	241.142.980.114	229.293.344.805	93.313.752.177

b) Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	01.01.2024 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã thực thu trong năm VND	31.12.2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	118.911.073	2.857.805.659	-	2.976.716.732
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Các khoản thuế khác	-	-	-	-
Cộng	118.911.073	2.857.805.659	-	2.976.716.732

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về nộp thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

B 09a - DN/HN

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Tiền lương phải trả	27.297.574.185	12.836.810.688
Cộng	27.297.574.185	12.836.810.688

Tiền lương phải trả người lao động sẽ được chi trả từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng kế tiếp theo quy định tại Quy chế tiền lương và các chế độ khác chi trả cho người lao động.

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a) Chi phí phải trả ngắn hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Chi phí lãi vay phải trả	220.763.753.000	219.483.673.000
Trích trước chi phí trung tu, đại tu Hầm	203.597.439.524	153.193.675.248
Trích trước chi phí gói thầu xây dựng	136.741.215.341	44.358.481.163
Trích trước chi phí lãi vay	2.252.647.779	2.421.090.871
Các khoản khác	23.847.214.688	19.970.447.746
Cộng	587.202.270.332	439.427.348.028

b) Chi phí phải trả dài hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Chi phí lãi vay phải trả	5.355.252.245.622	4.391.663.261.974
Trích trước chi phí lãi vay	32.744.774.963	38.654.100.276
Các khoản khác	283.860.392.304	324.679.472.275
Cộng	5.671.857.412.889	4.754.996.834.525

Chi phí lãi vay phải trả ngắn hạn, dài hạn chủ yếu là khoản lãi vay phát sinh tại các công ty con liên quan đến các dự án BOT (dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và dự án hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông - Hải Vân), sẽ được chi trả bằng nguồn thu phí và tiền độ chi trả theo dòng tiền thực tế của dự án.

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Doanh thu nhận trước	1.100.000.000	1.100.000.000
Cộng	1.100.000.000	1.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN (tiếp theo)

b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Doanh thu nhận trước	6.600.000.000	7.700.000.000
Các khoản khác	49.932.236	64.764.056
Cộng	6.649.932.236	7.764.764.056

21. PHẢI TRẢ KHÁC

a) Phải trả khác ngắn hạn	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Bảo đảm thực hiện hợp đồng bảo hành, khối lượng chờ quyết toán	379.592.398.186	398.540.637.739
Bên liên quan	-	65.626.091.401
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả	-	65.626.091.401
Bên thứ ba	379.592.398.186	332.914.546.338
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	71.817.270.281	71.817.270.281
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả	65.626.091.401	-
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	51.646.434.240	51.646.434.240
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	51.066.578.889	51.066.578.889
Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình Ngầm	43.169.306.865	43.169.306.865
Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long	25.049.711.952	35.928.669.952
Đối tượng khác	71.217.004.556	79.286.286.111
Phải trả về chuyển nhượng cổ phần	507.900.000.000	-
Bên liên quan	507.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (*)	507.900.000.000	-
Các khoản khác	88.164.223.183	89.690.955.752
Bên thứ ba	88.164.223.183	89.690.955.752
Đối tượng khác	88.164.223.183	89.690.955.752
Cộng	975.656.621.369	488.231.593.491

(*) Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số: 2806/2024/CNCP-ICV ngày 28/06/2024; 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ngày 26/12/2024 và 2512/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ngày 25/12/2024.

b) Phải trả khác dài hạn	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Gói thầu Hợp phần quốc lộ 1 - Bảo hành chờ quyết toán	22.144.480.775	32.449.235.354
Bảo đảm thực hiện hợp đồng các nhà thầu	10.467.834.734	10.584.963.184
Phải trả khác	6.210.451.116	10.450.274.644
Cộng	38.822.766.625	53.484.473.182

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

59

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Phát sinh trong năm			Tại ngày 01.01.2024 VND
	Tại ngày 31.12.2024 VND	Vay dài hạn đến hạn trả(*) VND	Tăng VND	Giảm VND
Bên thứ ba	1.080.704.037.549	963.914.991.143	482.800.327.687	1.004.158.155.482
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội	804.000.000.000	884.000.000.000	-	723.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	106.433.453.611	1.333.721.831	226.840.878.426	179.140.496.840
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long Hà Nội	66.173.627.465	4.639.182.564	105.650.839.882	53.085.514.343
Ngân hàng TMCP Việt A - CN Hà Nội	66.667.000.000	66.667.000.000	-	30.855.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	30.154.869.725	-	150.308.609.379	8.035.283.996
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	3.780.000.000	3.780.000.000	-	3.780.000.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease	1.772.608.776	1.772.608.776	-	1.772.608.776
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - Gumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	1.722.477.972	1.722.477.972	-	1.722.477.972
Cán bộ, công nhân viên	-	-	-	2.766.773.555
Cộng	1.080.704.037.549	963.914.991.143	482.800.327.687	1.004.158.155.482

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

(*) Thông tin về vay dài hạn đến hạn trả:

Hợp đồng tín dụng	Số dư nợ vay	Ngày đáo hạn	Bên cho vay
Số 02/2013-HDTDDA/NHCT106-DEOCA	481.064.500.000	Năm 2025	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội
Số 01/2017-HETDDA/NHCT106-BOT BGLS	240.000.000.000	Năm 2025	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội
Số 01/2016-HETDDA/NHCT106-DEOCA	87.734.500.000	Năm 2025	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội
Số 23072014/HDDH; Phụ lục 1-9. Thông báo cơ cấu nợ số 23072014/HDDH/SBBS-06	66.667.000.000	Năm 2025	Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội
Số 01/2015-HDTDDA/NHCT106-DEOCA	50.134.000.000	Năm 2025	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội
Số 02/2015-HDTDDA/NHCT106-DEOCA	25.067.000.000	Năm 2025	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội
Các kế ước nhận nợ trung hạn của HHV	13.247.991.143	Năm 2025	Các ngân hàng và Công ty cho thuê tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	Tại ngày 31.12.2024 VND	Phát sinh trong năm			Tại ngày 01.01.2024 VND
		Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả(*) VND	
Trên 1 năm đến 5 năm	32.520.806.453	1.525.362.300	228.804.345	13.247.991.143	44.472.239.641
Bên thứ ba	32.520.806.453	1.525.362.300	228.804.345	13.247.991.143	44.472.239.641
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long Hà Nội	11.291.171.302	-	-	4.639.182.564	15.930.353.866
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	10.115.000.000	-	-	3.780.000.000	13.895.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	3.772.361.154	1.525.362.300	228.804.345	1.333.721.831	3.809.525.030
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	4.210.899.137	-	-	1.722.477.972	5.933.377.109
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	3.131.374.860	-	-	1.772.608.776	4.903.983.636
Trên 5 năm	17.879.529.348.110	-	405.317.607.000	950.667.000.000	19.235.513.955.110
Bên thứ ba	17.879.529.348.110	-	405.317.607.000	950.667.000.000	19.235.513.955.110
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội	17.036.075.215.777	-	405.317.007.000	904.000.000.000	10.326.192.022.777
Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội	842.654.132.333	-	-	66.667.000.000	909.321.132.333
Cộng	17.912.050.154.563	1.525.362.300	405.546.411.345	963.914.991.143	19.279.986.194.751

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

c) Các khoản nợ thuế tài chính đã thanh toán

Thời hạn	31.12.2024		31.12.2023	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Trả tiền lãi thuế VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Trả tiền lãi thuế VND
Trên 1 năm đến 5 năm	4.429.463.618	934.376.870	5.956.685.722	986.142.166
Bên thứ ba				
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	2.225.653.136	453.044.360	3.778.648.032	629.249.395
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SUMI	2.203.810.482	481.332.510	2.178.037.690	356.892.771
TRUST Chi nhánh Đà Nẵng	4.429.463.618	934.376.870	5.956.685.722	986.142.166
Cộng				

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay ngắn hạn:

STT	Bên cho vay	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	200.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 9 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	- Phương tiện vận tải, cổ phiếu, bất động sản; - Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do Vietinbank cấp tín dụng.
		100.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 6 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long Hà Nội	800.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 10 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	- Hợp đồng tiền gửi, bất động sản, phương tiện vận tải; - Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do ngân hàng TMCP Tiên phong cấp tín dụng; - Bảo Lành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
			Theo từng lần nhận		
3	Ngân hàng TMCP Việt		Theo từng lần nhận		- Hợp đồng tiền gửi; - Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cấp tín dụng.
				☐	Quyền thu phí của Dự án BOT

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

t Á - Chi nhánh Hà Nội là khoản vay phát Sơn, Phước Tượng - Phú Gia), được trả dụng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn:

STT	Bên cho vay	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
1	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	41.804.000.000	60-72 tháng	8%/năm đến ngày 27/1/2022, sau đó điều chỉnh linh hoạt theo từng khả năng nhận nợ	Tài sản hình thành từ vốn vay
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Nam Hà Nội	18.935.000.000	60 tháng	Theo hợp đồng vay	Tài sản hình thành từ vốn vay
3	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	9.312.000.000	60 tháng	8%/năm và được điều chỉnh 3 tháng 1 lần	Tài sản hình thành từ vốn vay
4	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	9.825.991.049	60 tháng	10,95%/năm - 10,80%/năm	Ký cược
5	Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	9.477.000.000	60 tháng	6,3%/năm - 7,2%/năm	Ký cược

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):

STT	Bên cho vay	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
6	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	2.500.000.000.000	Thời hạn vay là 204 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
		4.182.000.000.000	Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
		4.800.000.000.000	180 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
		1.190.000.000.000	Thời hạn vay là 192 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
7	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	10.169.000.000.000	Thời hạn vay là 26 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến năm 2043, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
8	Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Hà Nội	1.148.942.000.000	233 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT; Phần vốn góp của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty CP ĐTMĐT Hà Thành vào Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

B 09a - DN/HN

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	7.057.060.974	4.152.430.718
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7.057.060.974	4.152.430.718

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	150.225.085.973	152.829.809.985
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	150.225.085.973	152.829.809.985

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Nguồn kinh phí và quỹ khác (*) VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01.01.2023	3.078.044.500.000	(537.900.000)	7.148.483.380	-	820.521.267.159	1.197.528.516.033	3.272.808.312.802	8.375.513.279.374
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	268.472.448.804	40.809.334.858	-	309.281.783.662
Trả thù lao cho HĐQT&BKS	-	-	-	-	(1.431.000.000)	-	-	(1.431.000.000)
Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	-	1.673.972.699	-	(1.673.972.699)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(5.021.918.096)	-	-	(5.021.918.096)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	215.459.010.000	-	-	-	(215.459.010.000)	-	-	-
Thay đổi lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31.12.2023	3.293.503.510.000	(537.900.000)	8.822.456.079	-	868.725.093.631	1.235.220.422.753	3.272.808.312.802	199.750.325
Tại ngày 01.01.2024	3.293.503.510.000	(876.900.000)	8.822.456.079	-	921.898.501.789	1.236.745.448.794	3.272.808.312.802	8.678.541.895.265
Tăng vốn trong năm	823.298.180.000	6.956.562.000	-	-	-	-	-	8.732.901.329.464
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	426.416.159.039	68.588.669.026	-	830.254.742.000
Trả thù lao cho HĐQT&BKS (1)	-	-	-	-	(1.908.000.000)	-	-	495.104.828.065
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (2)	-	-	-	1.739.172.300	(1.739.172.300)	-	-	(1.908.000.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (3)	205.753.590.000	-	-	-	(205.753.590.000)	-	-	-
Tăng khác (4)	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác (5)	-	-	-	-	-	-	-	-
Thay đổi lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31.12.2024	4.322.555.280.000	6.079.662.000	8.822.456.079	1.739.172.300	1.116.710.675.697	1.465.635.831.474	4.008.083.872.545	10.929.626.950.095

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

(*) Đây là nguồn vốn Ngân sách Nhà nước được cấp theo Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, được cấp nhất vào tổng mức đầu tư của Dự án tại quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 4/3/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân); Theo đó, nguồn vốn này được giao cho Doanh nghiệp dự án thực hiện dự án BOT nhằm đảm bảo phương án tài chính đã ký với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

(1) Theo nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024, HĐQT đã thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT&BKS.

(2) Theo nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024, HĐQT đã thông qua việc trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 1.739.172.300 VND.

(3) Theo nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024, HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu. Kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 là vốn điều lệ tăng từ 4.116.801.690.000 VND lên 4.322.555.280.000 VND.

(4) Khoản tăng khác trong nguồn kinh phí và quỹ khác là nguồn vốn Ngân sách nhà nước được cấp theo Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, được cấp nhất vào Tổng mức đầu tư của dự án tại QĐ số 397/QĐ-BGTVT ngày 05/04/2024 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cù Mông và hầm Hải Vân) trong giai đoạn 2021-2025.

(5) Khoản giảm khác trong nguồn kinh phí và quỹ khác là phần vốn TPCP giải ngân vượt quá giá trị quyết toán các gói thầu hạng mục hầm Cù Mông và đường dẫn thuộc dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cù Mông và hầm Hải Vân) theo hình thức hợp đồng BOT. Trong năm 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả (Công ty con) đã hoàn trả lại cho Ngân sách nhà nước.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2024 VND	%	01.01.2024 VND	%
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả (*)	58.271.080.000	1,35%	40.545.020.000	1,23%
Hồ Minh Hoàng	20.223.000.000	0,47%	19.260.000.000	0,58%
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	695.446.490.000	16,09%	662.330.000.000	20,11%
Đối tượng khác	3.548.614.710.000	82,09%	2.571.368.490.000	78,08%
Cộng	4.322.555.280.000	100,00%	3.293.503.510.000	100,00%

(*) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả trở thành Công ty mẹ của Công ty thông qua quyền sở hữu, quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp tại các Công ty con đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả với tỷ lệ quyền sở hữu và biểu quyết như sau:

	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Quyền sở hữu trực tiếp	1,35%	1,35%
Quyền sở hữu và biểu quyết gián tiếp	16,05%	16,09%
- Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	16,05%	16,09%
Cộng	17,40%	17,44%

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (DCG) đang nắm tỷ lệ quyền biểu quyết là 17,44% tuy nhiên DCG vẫn là Công ty mẹ do đang nắm quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty thông qua việc nắm đa số thành viên trong Hội Đồng Quản trị.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp đầu năm	3.293.503.510.000	3.078.044.500.000
- Vốn góp tăng trong năm	1.029.051.770.000	215.459.010.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	4.322.555.280.000	3.293.503.510.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	205.753.590.000	215.459.010.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Cổ phiếu	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 Cổ phiếu	2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	432.255.528	329.350.351
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	432.255.528	329.350.351
+ Cổ phiếu phổ thông	432.255.528	329.350.351
Số lượng cổ phiếu đã mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	432.255.528	329.350.351
+ Cổ phiếu phổ thông	432.255.528	329.350.351
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.308.251.591.277	2.685.542.239.251
Doanh thu các trạm thu phí BOT	1.909.160.130.563	1.572.642.616.928
Doanh thu xây lắp	1.151.845.561.043	1.047.328.437.548
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường	65.507.830.764	29.063.439.057
Doanh thu cung cấp dịch vụ trung chuyển	20.325.723.896	20.915.838.636
Doanh thu khác	181.412.345.011	15.591.907.082
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	3.308.251.591.277	2.685.542.239.251
Trong đó doanh thu đối với các bên liên quan		
Doanh thu xây lắp	415.390.961.684	829.711.961.943
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường	46.846.339.620	11.606.171.330
Doanh thu khác	101.926.777.285	6.880.446.568

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Giá vốn các trạm thu phí BOT	657.227.029.096	600.822.538.351
Giá vốn xây lắp	1.111.234.228.563	961.738.097.493
Giá vốn duy tu bảo dưỡng hầm, đường	34.744.223.806	21.046.948.083
Giá vốn cung cấp dịch vụ trung chuyển	15.212.158.978	15.848.673.071
Giá vốn khác	148.631.558.492	5.667.050.083
Cộng	1.967.049.198.935	1.605.123.307.081

3. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.427.054.537	16.606.561.809
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	38.564.448.692	9.113.116.478
Cộng	47.991.503.229	25.719.678.287

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	796.572.521.099	662.435.560.342
Chi phí tài chính khác	17.754.626.380	-
Lỗ từ công ty liên doanh liên kết	-	4.844.249.006
Cộng	814.327.147.479	667.279.809.348

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ **B 09a - DN/HN**
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	32.001.061.506	28.887.387.912
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.101.454.824	14.193.106.216
Phân bổ lợi thế thương mại	2.455.031.264	2.455.031.264
Chi phí khấu hao	2.270.773.155	1.210.635.271
Chi phí khác	18.910.122.315	14.034.074.839
Cộng	71.738.443.064	60.780.235.502

6. THU NHẬP KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Thanh lý, nhượng bán công cụ dụng cụ	-	2.013.732.767
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	275.002.893	4.629.630
Các khoản thu nhập khác	4.826.217.272	67.701.238
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ (*)	18.524.428.536	-
Cộng	23.625.648.701	2.086.063.635

(*) Vào ngày 26/12/2024, Công ty đã hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng 39.140.000 cổ phần với giá trị 391.400.0000.000 VND chiếm 38% vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ngày 26/12/2024.

Phần chênh lệch giữa phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần tại Công ty liên kết này của bên được đầu tư lớn hơn giá phí khoản đầu tư được ghi nhận ngay là thu nhập khi xác định phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết phù hợp với kỳ mua khoản đầu tư. Lãi từ giao dịch mua giá rẻ được ghi nhận như sau:

Tóm tắt giá trị tài sản thuần tại ngày đầu tư	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày đầu tư VND
Tài sản tại ngày đầu tư	0.544.170.009.110
Nợ phải trả	3.370.892.290.300
Nguồn kinh phí và quỹ khác	4.094.530.102.670
Tài sản thuần	1.078.748.496.148
Tỷ lệ lợi ích	38,00%
Giá trị thuần tương ứng với tỷ lệ lợi ích	409.924.428.536
Giá gốc khoản đầu tư tại ngày mua	391.400.000.000
Lãi từ giao dịch mua rẻ vào Công ty liên kết	18.524.428.536

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ **B 09a - DN/HN**
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

7. CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Thanh lý, nhượng bán công cụ dụng cụ	-	1.406.114.063
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	20.091.579
Các khoản chi phí khác	6.014.750.991	3.127.121.542
Cộng	6.014.750.991	4.553.327.184

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	619.376.335.416	514.646.830.681
Chi phí nhân công	688.669.002.018	340.609.507.539
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.937.233.697	310.893.451.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	217.174.205.201	113.508.607.978
Chi phí khác bằng tiền	147.843.270.449	296.294.709.177
Cộng	2.022.000.046.781	1.575.953.106.380

9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	84.243.373.880	62.489.023.426
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	4.728.243.671	35.130.053
Chi phí thuế TNDN hiện hành	88.971.617.551	62.524.153.479

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông của Công ty	426.416.159.039	322.122.856.962
Số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty sở hữu cổ phiếu phổ thông	426.416.159.039	322.122.856.962
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm	416.007.469	318.843.035
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.025	1.010

11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 73.484.910 cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 75.862.363 cổ phiếu.

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2024 VND
Lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông của Công ty	426.416.159.039	322.122.856.962
Số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty sở hữu cổ phiếu phổ thông	426.416.159.039	322.122.856.962
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	416.007.469	318.843.035
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	149.347.273	156.441.613
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	754	678

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

- Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong tương lai: Không có
- Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng: Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	484.325.689.987	503.403.158.775

4. Số tiền thực trả gốc trong năm

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.772.220.761.360	886.294.034.961
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	3.495.086.748	4.970.543.556
Cộng	1.775.715.848.108	891.264.578.517

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Cộng VND
Khoản cam kết vốn (i)	20.000.000.000	50.381.522.958	507.270.477.042	577.652.000.000
Khoản cam kết khác (ii)	226.140.000	-	-	226.140.000
Cộng	20.226.140.000	50.381.522.958	507.270.477.042	577.070.140.000

(i) Theo thỏa thuận tại Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT) số 01/HĐ.BOT-UBND giữa UBND tỉnh Cao Bằng (Cơ quan nhà nước có thẩm quyền) với liên doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 568 (Nhà đầu tư) và Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh (Doanh nghiệp dự án).

(ii) Theo thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH-HHV ngày 20/09/2023 và các phụ lục liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan: Xem phụ lục 1
2. Những sự kiện phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ngày 07/01/2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả nhận được khoản hỗ trợ từ Nhà nước là 165.009.000.000 VND (đợt 2) từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1738/QĐ-TT ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ 1.180 tỷ đồng và Quyết định số 397/QĐ-BGTVT ngày 05/04/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân theo hình thức BOT). Khoản hỗ trợ này được sử dụng một phần để hoàn trả phần vốn vay của ngân hàng tài trợ vốn dự án, phần còn lại được dùng để giải ngân tiếp tục vào dự án.

Ngày 15/01/2025 và ngày 24/01/2025, Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh được kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng thanh toán nguồn vốn NSNN đợt 7,8 thuộc nguồn Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương 2024 số tiền là 556.972.570.630 VND.

Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị đã hoàn tất thủ tục giảm vốn điều lệ từ 144.000.000.000 VND xuống 126.000.000.000 VND theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐI IDCĐ ngày 16/01/2025 về việc giảm vốn điều lệ do hoàn trả một phần vốn góp cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông và sửa đổi điều lệ. Giá trị vốn góp hoàn trả cho Công ty tương ứng với tỷ lệ sở hữu 31,6% là 5.688.000.000 VND. Giá trị vốn góp của Công ty còn lại sau khi giảm vốn là 39.816.000.000 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài các sự kiện nêu trên, Công ty không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Thông tin bộ phận

Nhằm phục vụ cho công tác quản lý của Công ty, Công ty được tổ chức quản lý và hạch toán theo các đơn vị sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh do đó báo cáo bộ phận theo các sản phẩm sản xuất và cung cấp dịch vụ như sau:

B 09a - DN/HN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)
- a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
	Thu phí trạm BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND	Hoạt động khác VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.572.642.616.928	1.047.328.437.548	20.915.838.636	29.063.439.057	15.591.907.082
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.572.642.616.928	1.047.328.437.548	20.915.838.636	29.063.439.057	15.591.907.082
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	971.820.078.577	85.590.340.055	5.067.165.565	8.016.490.974	9.924.856.999
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(60.780.235.502)
Doanh thu hoạt động tài chính					1.019.638.696.668
Chi phí tài chính					25.719.678.287
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					(667.279.809.348)
Thu nhập khác					49.109.315.093
Chi phí khác					2.086.063.635
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(4.553.327.184)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(62.524.153.479)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					2.260.754.189
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					364.457.217.861
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					(128.953.497.802)
					(310.893.451.005)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024						
	Thu phí trạm BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.909.160.130.563	1.151.845.561.043	20.325.723.896	65.507.830.764	161.412.345.011	3.308.251.591.277
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.909.160.130.563	1.151.845.561.043	20.325.723.896	65.507.830.764	161.412.345.011	3.308.251.591.277
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.251.933.101.467	40.611.332.480	5.113.564.918	30.763.606.958	12.780.786.519	1.341.202.392.342
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(71.738.443.064)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						1.269.463.949.278
Doanh thu hoạt động tài chính						47.991.503.229
Chi phí tài chính						(814.327.147.479)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						57.827.888.610
Thu nhập khác						23.625.648.701
Chi phí khác						(6.014.750.991)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(88.971.617.551)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						5.509.354.268
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						495.104.828.065
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(258.541.184.587)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn						(348.937.233.697)



79



VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

01.01.2024	Thu phí trạm BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	34.648.048.261.987	573.038.588.466	48.006.104.057	8.794.567.958	121.562.863.202	35.399.450.385.670
Tài sản không phân bổ						1.380.704.403.213
Tổng tài sản	34.648.048.261.987	573.038.588.466	48.006.104.057	8.794.567.958	121.562.863.202	36.760.154.788.883
Nợ phải trả bộ phận	26.984.370.585.157	204.946.942.349	20.665.060.408	-	13.409.453.125	27.223.392.041.039
Nợ phải trả không phân bổ						823.861.418.380
Tổng nợ phải trả	26.984.370.585.157	204.946.942.349	20.665.060.408	-	13.409.453.125	28.047.253.459.419



80



VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

31.12.2024	Thu phí trạm BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Duy tu bảo đường cầu, đường VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	35.317.671.994.443	760.897.807.752	56.219.096.515	9.517.591.464	57.145.598.479	36.201.452.088.653
Tài sản không phần bổ						2.704.908.643.586
Tổng tài sản	35.317.671.994.443	760.897.807.752	56.219.096.515	9.517.591.464	57.145.598.479	38.906.360.732.239
Nợ phải trả bộ phần	26.299.157.550.253	533.771.130.220	10.933.673.620		38.120.986.510	26.881.983.340.603
Nợ phải trả không phần bổ						1.094.750.441.541
Tổng nợ phải trả	26.299.157.550.253	533.771.130.220	10.933.673.620		38.120.986.510	27.976.733.782.144

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

b) Báo cáo thứ yếu theo Khu vực địa lý

Năm 2023	Bắc Giang,Lạng Sơn VND	Huế VND	Đà Nẵng VND	Phủ Yên,Khánh Hòa VND	Địa bàn khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	393.747.441.610	428.643.988.085	63.844.214.305	1.477.431.882.518	321.874.712.733	2.685.542.239.251
Tài sản bộ phận	13.433.838.549.847	1.359.278.211.591	7.764.624.993.313	14.203.715.247.848	18.697.786.284	36.780.154.788.883
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(128.953.497.802)
Năm 2024	Bắc Giang,Lạng Sơn VND	Huế VND	Đà Nẵng VND	Phủ Yên,Khánh Hòa VND	Địa bàn khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	460.956.608.333	492.181.121.535	231.879.273.269	1.231.439.658.241	891.794.929.899	3.308.251.591.277
Tài sản bộ phận	14.031.626.408.797	1.350.911.499.915	9.316.292.474.535	14.176.738.659.864	30.791.689.128	38.906.360.732.239
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(258.541.184.587)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

a) Tài sản tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	31.12.2024	01.01.2024	31.12.2024	01.01.2024
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	308.933.876.437	-	296.127.587.276	-
Phải thu khách hàng	629.018.879.802	(11.035.892.482)	399.951.959.341	(11.035.892.482)
Trả trước cho người bán	367.557.269.758	(1.301.620.413)	336.142.041.853	(1.301.620.413)
Phải thu về cho vay	6.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	829.113.369.727	(873.033.836)	371.867.515.213	(873.033.836)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.432.529.990	-	76.965.731.271	-
Đầu tư tài chính dài hạn	1.088.617.731.665	-	496.981.414.519	-
Cộng	3.235.673.657.379	(13.210.546.731)	1.978.036.249.473	(13.210.546.731)
			3.222.463.110.648	1.964.826.702.742

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐEO CÀ

Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	31.12.2024	01.01.2024	31.12.2024	01.01.2024
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải trả cho người bán (i)	1.188.379.738.230	-	1.470.969.941.225	-
Người mua trả tiền trước	4.719.425.163	-	4.619.425.163	-
Vay và nợ (ii)	18.992.754.192.112	-	20.284.144.350.233	-
Phải trả người lao động	27.297.574.185	-	12.836.810.688	-
Các khoản phải trả khác	1.014.479.387.994	-	541.716.066.673	-
Cộng	21.227.630.317.684	-	22.314.286.593.982	-
			21.227.630.317.684	22.314.286.593.982

(i) Khoản phải trả cho người bán chủ yếu là các khoản tiền bảo hành và tiền giữ lại chờ quyết toán tại các doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông theo hình thức BOT (dự án cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, dự án hầm đường bộ qua Đèo Cã, dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia), các

(ii) Vay và nợ chủ yếu là các khoản nợ vay dài hạn của các công ty con tại các tổ chức tín dụng tài trợ cho dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT (dự án cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, dự án hầm đường bộ qua Đèo Cã, dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia). Các khoản vay này được bảo đảm bằng quyền thu phí của các dự án. Hiện nay, các dự án này đều đã hình thành tài sản và được đưa vào khai thác, vận hành thu phí với doanh thu tăng trưởng ổn định hàng năm. Nguồn trả nợ đến từ nguồn thu phí của chính các dự án với lịch trả nợ được xây dựng phù hợp với dòng tiền thực tế của từng dự án.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mã công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ
Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, cổ phiếu chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty

a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b) Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

b) Rủi ro thanh toán (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một dự trữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Phải trả cho người bán	902.851.126.374	285.528.611.856	-	1.188.379.738.230
Người mua trả tiền trước	4.719.425.163	232.651.836.038	-	237.371.261.201
Vay và nợ	1.080.704.037.549	10.029.085.259.388	7.882.964.895.175	18.992.754.192.112
Chi phí phải trả	587.202.270.332	5.671.857.412.889	-	6.259.059.683.221
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.097.367.947.731	39.972.698.861	5.500.000.000	1.142.840.646.592
Cộng	3.672.844.807.149	16.259.095.819.032	7.888.464.895.175	27.820.405.521.356

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

c) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

- Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Do Công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu. Tại thời điểm cuối năm, Công ty không có số dư gốc ngoại tệ nên Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ.

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

- Rủi ro về giá

+ Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ B 09a - DN/HN
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

c) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

- Rủi ro về giá (tiếp theo)

+ Rủi ro về giá bất động sản

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản:

Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCs).

Người lập biểu

ĐẶNG THỊ HUYỀN

Kế toán trưởng

NGUYỄN VĂN ÂN

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

NGUYỄN QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐỂO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

- *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:* Không phát sinh
- *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:* Không có.
- *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	Năm tài chính	
	2024	2023
	VND	VND
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		
Hồ Minh Hoàng	2.088.000.000	2.088.000.000
Nguyễn Tấn Đông	360.000.000	360.000.000
Nguyễn Hữu Hùng	240.000.000	240.000.000
Võ Thụy Linh	240.000.000	240.000.000
Trần Chung	180.000.000	180.000.000
Nguyễn Quang Huy	180.000.000	180.000.000
Hồ Quang Lợi	180.000.000	180.000.000
Hoàng Văn Hải	180.000.000	180.000.000
Nguyễn Minh Giang	180.000.000	180.000.000
Cam Thị Minh Hải	84.000.000	84.000.000
Phan Thị Mai	84.000.000	84.000.000

Chủ tịch HĐQT
Phó Chủ tịch HĐQT
Phó Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên độc lập HĐQT
Thành viên độc lập HĐQT
Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐỂO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan (tiếp theo):

- *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo):*

	Năm tài chính	
	2024	2023
	VND	VND
Tiền lương	4.287.400.000	4.074.166.667
Nguyễn Quang Huy	910.000.000	910.000.000
Ngo Trường Nam	140.000.000	-
Trần Văn Chí	715.000.000	715.000.000
Võ Ngọc Trung	520.000.000	520.000.000
Lê Châu Thắng	482.000.000	455.000.000
Trần Văn Dũng	547.000.000	509.166.667
Nguyễn Quỳnh Mai	455.000.000	455.000.000
Nguyễn Văn Ân	518.400.000	510.000.000

Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc thường trực
Phó Tổng giám đốc thường trực
Phó Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐEO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan khác:

Mối quan hệ	
Danh sách các bên liên quan	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty liên kết, công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Phó TGD Ngô Trường Nam, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang
Hồ Minh Hoàng	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh
Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024
Công ty Cổ phần Đầu tư VINALOG	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả	Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh
Công ty Cổ phần Đèo Cả Capital	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
Công ty cổ phần Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 16/04/2024
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy; Phó TGD Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn An; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.

91



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐEO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Tóm tắt hoạt động của các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm:

Công ty con	Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
Công ty con	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	96.156.546.418	220.260.015.300
	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	126.290.031.887	(144.479.542.922)
	Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	21.999.543.213	21.999.543.213
Công ty liên doanh, liên kết					
Công ty liên doanh, liên kết	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,34%	50,00%	123.459.576.082	499.624.939.039
	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	55,00%	-	-
	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	48.748.496.148	48.748.496.148
	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	(2.721.938.414)	(1.421.494.880)
Tóm tắt hoạt động của khoản đầu tư vào các công ty khác trong năm:					
Đầu tư vào Công ty khác					
Đầu tư vào Công ty khác	Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	15,37%	15,37%	51.137.460.999	98.914.846.795

92



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐÉO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh	Bán hàng hóa, dịch vụ	7.700.203.509	9.436.942.812
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy; Phó TGD Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua hàng hóa, dịch vụ Thu nhập khác từ thanh lý công cụ dụng cụ	1.356.909.082 38.099.828.705 -	1.815.527.267 52.616.857.023 147.371.354
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua hàng hóa, dịch vụ	- -	24.467.907.817 49.453.166.743
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Bán hàng hóa, dịch vụ Chi tiền hợp tác kinh doanh Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	175.158.427.705 413.773.860.000 38.564.448.692	297.715.246.442 60.000.000.000 1.750.100.044
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Góp vốn Đặt cọc góp vốn	7.500.000.000 64.302.099.206	- -



95



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐÉO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

2. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN				
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên kết, công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Phó TGD Ngô Trường Nam, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai	Trung tu hầm, đường Vận hành các trạm thu phí Thi công xây lắp Duy tu bảo dưỡng hầm, đường	1.537.414.900 3.647.065.400 244.609.500 1.150.582.495	7.746.163.495 3.647.065.400 1.153.372.000 1.371.715.400
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Thi công xây lắp	6.579.672.295	13.918.316.295
Công ty cổ phần quản lý và khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy; Phó TGD Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.	Thuế xe	213.453.819.549 213.453.819.549	130.984.526.628 130.984.526.628
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Dịch vụ khác	2.935.663.301 2.935.663.301	1.470.201.487 1.470.201.487
			637.938.182 637.938.182	2.400.000 2.400.000

96



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐÉO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGÂN HẠN (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh	Duy tu bảo dưỡng hầm, đường Thuế xe	13.158.482.562 388.363.635 13.546.846.197	14.197.437.297 388.363.635 14.585.800.932
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang	Phải thu khách hàng	- -	6.800.000.000 6.800.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Thi công xây lắp	144.798.132.784 144.798.132.784	70.600.560.453 70.600.560.453
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024	Thi công xây lắp	- -	51.687.063.348 51.687.063.348

97



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐÉO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
PHAI THU NGÂN HẠN KHÁC				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Đặt cọc tiền vé máy bay Phải thu khác	100.000.000 23.875.003.994 23.975.003.994	100.000.000 18.125.128.566 18.225.128.566
Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Đặt cọc góp vốn	64.302.099.206 64.302.099.206	- -
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Thi công xây lắp	251.998.000 251.998.000	3.758.872.000 3.758.872.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Phải thu khác	2.663.833.088 2.663.833.088	2.446.716.160 2.446.716.160
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024	Phải thu khác	- -	6.817.486.960 6.817.486.960

98



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐÉO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC			558.696.413.227	146.607.367.942
Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát	Công ty con của Công ty mẹ	Tạm ứng cổ tức	44.608.004.491 44.608.004.491	50.924.984.504 50.924.984.504
Công ty Cổ phần Dầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 16/04/2024	Tạm ứng cổ tức	- -	33.932.283.394 33.932.283.394
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đồng	Hợp tác kinh doanh Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	473.773.860.000 40.314.548.736	60.000.000.000 1.750.100.044
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN			514.088.408.736	61.750.100.044
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Thi công xây lắp Mua vật tư Cung cấp công nghệ thông tin Vé máy bay, khác	225.568.624.637 8.269.076.086 586.624.500	371.474.187.166 31.273.362.115 684.395.250
Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang	Cung cấp dịch vụ	20.777.007.970 255.201.333.193	24.284.294.069 427.716.238.600
			13.724.616.640	13.137.122.556
			13.724.616.640	13.137.122.556



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TÀNG GIAO THÔNG ĐÉO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

B 09a - DN/HN

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Cung cấp vật tư	17.850.311.355 17.850.311.355	13.543.989.995 13.543.989.995
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy; Phó TGD Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn An; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.	Cung cấp dịch vụ	28.641.848.407 28.641.848.407	25.690.742.779 25.690.742.779
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024	Cung cấp dịch vụ	- -	43.698.713.841 43.698.713.841
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN DÀI HẠN			2.719.148.000	2.719.148.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Thi công xây lắp	2.719.148.000 2.719.148.000	2.719.148.000 2.719.148.000



PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2024 VND	01.01.2024 VND
ỨNG TRƯỚC TỪ KHÁCH HÀNG DÀI HẠN				
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy	Ứng trước từ khách hàng dài hạn	100.000.000.000	-
		Cộng	100.000.000.000	-
PHẢI TRẢ NGÁN HẠN KHÁC				
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng đến ngày 24/04/2024	Bảo hành chờ quyết toán	-	65.626.091.401
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Cộng	-	65.626.091.401
		Nhận chuyển nhượng cổ phần	507.900.000.000	-
		Cộng	507.900.000.000	-

Ghi chú: Các giao dịch với bên liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và quy định pháp lý có liên quan.





TRỤ SỞ CHÍNH

KM11 + 500 Tuyến đường dẫn phía nam Hầm Hải Vân,
Phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3730 574
Fax: 0236 3842 713

Email: info@hhv.com.vn
Website: www.hhv.com.vn